

NHA BÌNH DÂN HỌC VỤ

TẬP ĐỌC
VÀ
TẬP LÀM VĂN

LỚP I

GIÁO DỤC BỒ TÚC

(Gồm 26 bài tập đọc và bài hướng dẫn tập làm văn)

TẬP I

1953

BỘ GIÁO DỤC XUẤT BẢN

1212

NHÀ BÌNH DÂN HỌC VỤ

8275

T123

THU VIỆN
TỈNH SƠN LĨNH

142

TẬP ĐỌC

VA

TẬP LÀM VĂN

LỚP 1

GIÁO DỤC BỒ TÚC

(gồm 26 bài tập đọc và bài hướng dẫn tập làm văn)

TẬP 1

THU VIỆN
KHU THÁI NGUYÊN
4620

1953

BỘ GIÁO DỤC XUẤT BẢN

MỤC LỤC

	Trang
Giới thiệu	3
1. — Sinh nhật Bác	5
2. — Thư Hồ Chủ tịch	8
3. — Những ngày tranh đấu ở Pháp	11
4. — Gương chiến đấu	14
5. — Trong vùng mỏ	17
6. — Người người sản xuất	21
7. — Hồ Chủ tịch với các chiến sĩ thi đua	24
8. — Bọn ta biết ơn Cu Hồ	29
9. — Tiếng hát trên đê	33
10. — Liều mình bắt giặc	36
11. — Người con gái vinh quang của đất Việt	40
12. — Gia đình ông giáo Mô-lô	45
13. — Tinh thần phục vụ	48
14. — Phục vụ tiền tuyến	50
15. — Quốc ca	53
16. — Mùa gặt trong vùng địch	58
17. — Một cuộc binh nghị	59
18. — Sau buổi họp	62
19. — Thôn Hạnh đi học	64
20. — Cha chúng ta	66
21. — Địa ngục giữa trời	69
22. — Phá lô cốt giặc	73
23. — Không quên ơn mẹ	77
24. — Đón mừng bộ đội	79
25. — Buổi gặp gỡ	81
26. — Thăm Trung-quốc	84
Hướng dẫn tập làm văn	89

Giới thiệu

Quyển Tập đọc lớp 1 Giáo dục Bồ-tát này gồm 26 bài chọn theo những chủ điểm của chương trình về các loại văn kể chuyện, tường thuật, thơ, ca dao.

Cùng với tập bài chính tả, những bài tập đọc này có ghi những nét phản ánh cuộc sinh hoạt sản xuất, chiến đấu, học tập của dân tộc ta đang hăng hái thực hiện những chủ trương chính sách của Mặt trận, Đảng và Chính phủ.

Nhưng chúng tôi nhận thấy trước sự biến chuyển mau lẹ của thực tế, với tính chất không đồng nhất của các địa phương, quyển sách này từ lúc soạn ra cho đến lúc được đem dùng để giảng dạy đã có phần nào cũ đối với những cuộc vận động mới.

Vì vậy các cơ quan giáo dục địa phương, các bạn giáo viên sẽ tùy hoàn cảnh thực tế, tùy từng đối tượng học viên mà sưu tầm thêm những bài mới thích hợp với chủ trương chính sách từng thời kỳ. Một mặt khác, Nha Bình dân học vụ, cũng sẽ soạn cho in tiếp những tập bài mới bổ sung cho quyển sách này.

..

Mỗi bài tập đọc đều phản ánh một chính sách, một cuộc vận động, giáo dục một tư tưởng chính trị. Tuy trong một bài có thể có nhiều ý nhiều vẻ. Nhưng khi soạn chúng tôi chỉ chú trọng đến một nét nào có tác dụng giáo dục tư tưởng nhiều nhất và cố gắng nêu bật lên trong phần tìm hiểu bài (đại ý giảng tiếng, tìm ý chính, ý phụ) trong phần

nhận xét ý và lời cũng như trong phần liên hệ. Nét đặc biệt ấy, chúng tôi đã ghi thành chủ định của bài giảng. Trước khi giảng bài, các giáo viên nên nghiên cứu và nắm vững chủ định của bài.

Về phần nhận xét, phê phán lời văn ở lớp 1 chúng tôi chỉ soạn đơn giản, chú trọng đến nhận xét cách dùng các tiếng thích hợp chứ không nhận xét lời văn. Phần liên hệ không phải bài nào cũng có.

Chúng tôi chỉ đặt phần này ở những bài nào xét cần phải liên hệ và có thể liên hệ cụ thể. Khi sử dụng các bạn giáo viên cần khéo léo, căn cứ vào tình hình địa phương, tình hình tư tưởng của học viên mà nêu lên hướng liên hệ, có thể liên hệ ngay trong khi giảng.

Sau những bài soạn tập đọc, chúng tôi có soạn kèm theo những bài ngữ pháp nhỏ. Chúng tôi cố gắng soạn thật đơn giản, chỉ nêu lên những ví dụ cho học viên nhận xét làm quen dần với dấu chấm, dấu phẩy. Dạy phần này giáo viên nên phối hợp chặt chẽ với bài chính tả và tập làm văn.

Nếu vì hoàn cảnh thời gian gấp rút, không thể dạy hết 30 bài tập đọc, các giáo viên cũng nên lựa chọn các bài thể nào để có thể dạy hết chủ điểm trong chương trình. Trong khi dạy, giáo viên cũng cần chú trọng hướng dẫn học viên đọc rõ ràng, đúng vần, đúng chữ, đúng dấu (ở Bắc học viên hay đọc nhầm lẫn l với n, s với x, tr với ch và ở Trung hay đọc sai các dấu hỏi, ngã, nặng và các vần). Trong những bài cuối khóa có thể hướng dẫn cho học viên đọc bài có ý nhị.

Chúng tôi mong rằng trong khi giảng dạy, các bạn giáo viên sẽ có được nhiều kinh nghiệm mới nhận thấy rõ những khuyết điểm của quyển sách và kịp thời gửi ý kiến phê bình và phần xây dựng những quyển sách sau.

Ngày 1 tháng 3 năm 1953

Chủ điểm

HỒ CHỮ GIỚI
VỚI NHÂN DÂN

BÀI THỨ 1

Sinh nhật Bác

1. — Phía ngoài đã có tiếng lao xao. Người trông vào đồng hồ: « Tôi phải tiếp khách nhi đồng ». Người bước ra, bế trên tay một chú và một cô má đỏ mọng.

2. — Hai em bé phất trên tay nhỏ xíu hai lá cờ giấy có viết nắn nót: Bác Hồ sống lâu. Theo sau Bác, cả một chùm thiếu nhi mặc áo chàm, áo hoa, các em vừa chạy theo, vừa tranh nhau đưa lên trước cho Bác Hồ những quả trứng gà mới đẻ của chúng. Bác Hồ đến giữa phòng thi trên bàn của Bác đã đầy những trứng gà trắng nõn.

3. — Bác mời các vị khách bế mỗi người một em trên gối. Rồi tiếng trong thanh như tiếng chim của các em cùng hát lên: « Ai yêu Bác Hồ chí Minh hơn chúng em nhi đồng... » theo nhịp tay của Bác.

« Cứu quốc T.Ư. » ngày 19-5-1952

BÀI GIẢNG

CHỦ ĐỊNH: Nêu lòng kính mến của Nhi đồng Việt nam đối với Hồ Chủ tịch và sự săn sóc ân cần của Người đối với các cháu thiếu nhi.

I. — GIẢNG TIẾNG:

1) *Sinh nhật Bác:* ngày 19 tháng 5.

2) *Đỏ mọng:* đỏ đẹp như một quả chín (nói về thứ quả lúc chín có nhiều nước và da trơn bóng).

II. — **ĐẠI Ý:** Kỷ niệm sinh nhật Hồ Chủ tịch, các cháu nhi đồng vui mừng đem trứng gà dâng Bác và chúc thọ Bác.

III. — NHỮNG Ý CHÍNH:

1) Bác niềm nở tiếp các cháu nhi đồng.

a) *Khi nghe tiếng lao xao, Bác làm gì?*

b) *Lúc bước ra Bác làm gì?*

2) Các cháu nhi đồng chạy theo Bác, dâng trứng gà lên Bác.

a) *Hai em bé làm gì để tỏ lòng vui mừng?*

b) *Các cháu chạy theo Bác để làm gì?*

3) Các cháu hát bài chúc thọ Bác trong cảnh thân mật đầm ấm của phòng khách.

a) *Khi vào phòng, Bác mời các vị khách làm gì?*

b) *Lúc các cháu hát, Bác có cử chỉ gì thân mật?*

IV. — NHẬN XÉT:

A. — Ý

1) *Vì sao Hồ Chủ tịch rất yêu mến các cháu thiếu nhi?* (Các cháu là những mầm của tương lai nước nhà cần được săn sóc, giáo dục, trong hoàn cảnh kháng chiến, các cháu phải chịu nhiều sự thiếu thốn, đau khổ).

2) *Những cử chỉ nào tỏ rằng Người rất yêu các cháu?* (Người dành thì giờ tiếp các cháu, bế các cháu vào lòng, mời các vị khách cùng bế, đánh nhịp khi các cháu hát).

3) *Tình yêu mến giữa Hồ Chủ tịch và các cháu thiếu nhi đặc biệt như thế nào?* (Thân mật, đầm ấm như trong gia đình).

4) *Chúng ta học gì ở Hồ Chủ tịch?* (Nói gương Người yêu trẻ, gần trẻ, giáo dục trẻ).

B. — LỜI VĂN

1) *Ba tiếng « KHÁCH NHI ĐỒNG » diễn được ý gì?* (Hồ Chủ tịch chú trọng đến việc tiếp các cháu).

2) *Những tiếng « CHẠY THEO, TRANH NHAU » tả được lòng của nhi đồng đối với Bác Hồ như thế nào?* (Mong gần Bác để dâng Bác tình yêu mến nồng nàn).

V. — **LIÊN HỆ:** Học viên tự xét xem mình có yêu trẻ, gần trẻ không, đã tìm hiểu và giáo dục trẻ chưa?

BÀI THỨ 2

Thư của Hồ Chủ tịch gửi đồng bào trung du và hạ du

Hỡi đồng bào yêu quý,

1) Mùa lụt đã đến gần. Nếu lụt thì đói. Lụt cũng là một thứ giặc ghê gớm. Người ta thường nói: «Thủy, hỏa, đạo, tặc». Chúng ta phải ra sức ngăn giặc lụt cũng như chống ngoại xâm. Chính phủ đã cố gắng săn sóc đề điều.

2) Như thế cũng chưa đủ. Toàn thể đồng bào phải hăng hái, giúp Chính phủ trong việc hộ đê cũng như đang giúp Chính phủ trong công việc kháng chiến.

Tôi tha thiết kêu gọi đồng bào, bất kỳ già, trẻ, trai, gái, mỗi người đều phải coi việc canh đê, phòng lụt là việc thiết thân của mình.

*Lụt thì lụt cả làng,
Muốn cho khỏi lụt, thiếp, chàng cùng lo.*

BÀI GIẢNG

CHỦ ĐỊNH: Nêu rõ sự săn sóc, lo lắng của Hồ Chủ tịch đến đời sống của nhân dân và cách làm việc theo đường lối quần chúng của Người.

I. — GIẢNG TIẾNG:

1) *Trung du*: miền nhiều đồi núi thấp ở giữa miền rừng núi cao và miền đồng bằng.

2) *Hạ du*: miền đồng bằng.

3) *Thủy, hỏa, đạo, tặc*: nước lụt, lửa cháy, trộm, giặc. Nhân dân thường xem bốn tai họa ấy là những tai họa có thể làm hại nhiều đến đời sống của mình.

4) *Việc thiết thân*: việc có quan hệ mật thiết với đời sống, với quyền lợi của mình.

II. — **ĐẠI Ý**: Hồ Chủ tịch nêu rõ sự nguy hại của lụt và kêu gọi nhân dân ra sức phòng lụt.

III. — NHỮNG Ý CHÍNH:

1) Lụt nguy hại cho đời sống của nhân dân.

a) *Lụt ảnh hưởng đến đời sống nhân dân, đến sản xuất, đến kháng chiến như thế nào?*

b) *Tại sao Hồ Chủ tịch ví lụt là một thứ giặc ghê gớm?*

2) Toàn thể nhân dân phải ra sức phòng lụt, tích cực góp phần chống giặc lụt.

IV. — NHẬN XÉT:

A. — Ý

1) Tại sao Hồ Chủ tịch lại luôn luôn chú ý đến việc phòng lụt?

2) Tại sao Hồ Chủ tịch lại giải thích cặn kẽ cho nhân dân hiểu sự nguy hại của nạn lụt?

3) Trước kia ta thường hiểu câu: «Lụt thì lụt cả làng» như thế nào? (Hiểu một cách ích kỷ, hẹp hòi cho rằng nếu có xảy ra tai họa gì thì tất cả mọi người đều bị thiệt hại chứ không riêng gì mình; vì vậy mà mình không cần để ý cùng mọi người hợp sức đề phòng chống lại tai họa ấy).

4) Hai câu thơ của Hồ Chủ tịch trong bài này dạy ta những gì? (Tinh thần tập thể, quyền lợi riêng của mỗi người gắn chặt với quyền lợi chung. Muốn cho quyền lợi riêng được bảo đảm thì phải cùng mọi người hăng hái tranh đấu để bảo vệ quyền lợi chung (tìm thí dụ cụ thể).

B. — LỜI VĂN

1) Lời Hồ Chủ tịch nói với nhân dân có dễ hiểu không?

2) Hồ Chủ tịch dùng hai câu thơ để khuyến khích mọi người chống lụt có lợi hơn nói bằng văn xuôi không? (Có lợi, vì dễ làm cho mọi người dễ chú ý, dễ nhớ).

V. — LIÊN HỆ: Nhân bài này, giáo viên nên đề cho học viên nhận xét về công tác phòng lụt thời Pháp thuộc và thời gian từ Cách mạng tháng 8 đến giờ khác nhau như thế nào?

NGŨ PHÁP

BÀI THỨ 1

CHẤM CÂU

«Mùa lụt đã đến gần. Nếu lụt thì đói».

— Mỗi câu đã gọn nghĩa chưa?

— Tại sao sau mỗi câu lại có chấm câu? (Vì mỗi câu đã gọn nghĩa rồi).

Chúng ta dùng dấu chấm câu khi câu đã gọn nghĩa.

Chủ đề
Đạo đức Hồ Chủ tịch

BÀI THỨ 3

Những ngày tranh đấu ở Pháp

1) Ngày ngày, Người dành cả buổi sáng đi làm công để lấy tiền tiêu dùng, còn nửa ngày buổi chiều và đến đêm khuya, Người

vào thư viện nghiên cứu, học hỏi, lo việc hội, viết báo, tham gia các cuộc mít tinh ở Ba-lê và ngoại thành để nói rõ cho nhân dân Pháp hiểu thực trạng ở Việt nam. Tính giản dị và óc hợp lý của Người đã tỏ rõ ngay từ hồi đó.

2) Cơm nấu một buổi ăn cả hai bữa. Thức ăn: một con mắm mòi, mấy xu cá chua, thật là đạm bạc.

Mùa đông tháng giá ở một xứ lạnh băng tuyết, sớm đi làm, Người không quên gửi một viên gạch vào bếp chủ nhà. Tối về, gói vào tờ báo cũ, đặt lên giường làm lồng ấp nằm cho đỡ lạnh.

(Trích « Chủ tịch Hồ chí Minh tập 1 »)
(Nha Thông tin, năm 1950)

BÀI GIẢNG

CHỦ ĐỊNH: Nêu rõ tính giản dị, đời sống cần cù, nhần nại và tinh thần khắc phục gian khổ của Hồ Chủ tịch khi Người hoạt động Cách mạng ở Pháp.

I.— GIẢNG TIẾNG:

1) *Thư viện:* nơi chứa sách để mọi người đến đọc hoặc mượn về đọc.

2) *Thực trạng:* Tình trạng thực, không che giấu.

3) *Hội:* hội thuộc địa liên minh mục đích chống chế độ thực dân.

4) *Báo:* tờ báo « Người nô lệ » mà Cu vừa viết, vừa in, vừa đi phát, có mục đích tố cáo tội ác của chế độ thực dân.

II.— **ĐẠI Ý:** Hồi còn ít tuổi ở bên Pháp, Hồ Chủ tịch sống một cuộc đời thiếu thốn, nhưng lúc nào Người cũng cần cù, nhần nại, giản dị và hăng hái hoạt động cho Cách mạng.

III.— NHỮNG Ý CHÍNH:

1) Hồ Chủ tịch làm việc, học tập và hoạt động cách mạng ở Pháp hồi Người còn trẻ tuổi.

2) Đời sống giản dị của Người hồi đó.

IV.— NHẬN XÉT:

A.— Ý

1) Hồ Chủ tịch nói cho nhân dân Pháp hiểu thực trạng ở Việt nam để làm gì?

2) Tại sao Hồ Chủ tịch vui vẻ sống cuộc đời đạm bạc, thiếu thốn?

3) Người cán bộ cách mạng phải học những đức tính gì ở Hồ Chủ tịch?

V.— **LIÊN HỆ:** Liên hệ với những đức tính giản dị, cần cù nhần nại của Hồ Chủ tịch, bạn tự thấy còn thiếu sót những gì?

« Mùa đông tháng giá ở một xứ lạnh băng tuyết, sớm đi làm, Người không quên gửi một viên gạch vào bếp chủ nhà ».

Chúng ta có thể chấm câu sau những tiếng *băng tuyết, sau tiếng làm* không?

(Không thể chấm câu sau những tiếng ấy được, vì mỗi đoạn tách rời ra như thế chưa gọn nghĩa (ai ở? ai đi làm? có việc gì xảy ra? Chúng ta không được biết rõ).

CHÚ Ý: Những bài thứ 2, 3, 4, 5, sau này đều có tính chất những bài tập. Giáo viên cần để cho học viên có thì giờ nhận xét, suy nghĩ, rồi mới hướng dẫn thảo luận.

Chủ điểm
CẢM THÚ ANH DŨNG

BÀI THỨ 4

Gương chiến đấu

1.— Giặc Tây can quét Bình lương,
Sục sạo giết chóc trăm đường dã man.

Du kích đã kịp lo toan,
Đánh cho quân giặc đi càn chết quay.

Anh xā đội trưởng vùng này,
Cùng du kích giết giặc Tây không sờn.

2.— Sục sôi lòng những căm hờn,
Chẳng may bị lọt tay phurong thực dân.

Chúng bắt anh chỉ hãm ngấm,
Anh liền bình tĩnh nghĩ thăm kế hay.
Làm cho chúng nó biết tay.
Dù nguy vẫn quyết phanhtây quân thù.

Anh dẫn Tây đến một khu,
Đã chôn mìn sẵn, mắt thù thấy sao!

Điềm nhiên anh bảo chúng vào,
Thấy anh còn đứng, Tây nào có nghĩ.
Hy sinh vì nước sả gì,

Giãm cho mìn nổ giặc thì tan xương.

3.— Hoan hô xā đội can trường,
Chống càn bảo vệ quê hương đồng bào.
Tinh thần anh dũng nêu cao.

(Cửa quốc Trung ương 22-7-52).

BÀI GIẢNG

CHỮ ĐỊNH: Nêu tinh thần hy sinh cao cả của người du kích vùng tạm bị chiếm, chiến đấu dũng cảm để tiêu diệt nhiều sinh lực địch, đầy mạnh kháng chiến chống tới thắng lợi.

I. — GIẢNG TIẾNG

1) *Không sờn*: không sờn lòng, anh xã đội trưởng đánh giặc bền bỉ, không lùi trước khó khăn nguy hiểm.

2) *Can trường*: anh xã đội trưởng đánh giặc can đảm, vượt mọi khó khăn.

II. — ĐẠI Ý: Anh xã đội trưởng xã Bình lương bị giặc bắt được và bắt dẫn đi tìm du kích. Anh đã dẫn chúng nó vào một nơi có đặt mìn, giãm cho mìn nổ để cùng chết với giặc.

III. — NHỮNG Ý CHÍNH:

1) Anh xã đội trưởng Bình lương cùng anh em du kích đánh giặc gan dạ giết được nhiều địch.

2) Anh xã đội trưởng bị giặc bắt, dùng mưu diệt địch thành công lớn.

3) Đồng bào ghi ơn anh đã bỏ mình vì quê hương, vì nhân dân.

IV. — NHẬN XÉT:

A. — Ý

1) *Tại sao anh xã đội trưởng có tinh thần chiến đấu anh dũng?* (Vì căm thù giặc đã gây nhiều tội ác dã man, anh yêu nước nồng nàn).

2) *Anh xã đội trưởng hy sinh tính mệnh đã góp phần vào sự thắng lợi như thế nào?* (Bảo vệ được quê hương, đồng bào, cán bộ, tiêu diệt được nhiều sinh lực địch).

3) *Chúng ta học tập gì ở anh xã đội trưởng?* (Tinh thần chiến đấu gan dạ, lòng căm thù sâu sắc, tinh thần hy sinh không điều kiện cho nhân dân, Tổ quốc, thái độ bình tĩnh trong gian nguy).

B. — LỜI VĂN

Trong đoạn hai, những tiếng nào tả được lòng căm thù sâu sắc của anh xã đội trưởng?

V. — LIÊN HỆ: Bản tự kiểm thảo ý thức khắc phục khó khăn của mình trong khi làm một nhiệm vụ đầy nguy hiểm.

Chủ đề

SINH HOẠT NHÂN DÂN
CÔNG NHÂN THANH ĐÀU

BÀI THỨ 5

Trong vùng mỏ

1) Chất thở mạnh, máu ở mũi trào ra, đọng trên mặt phiến đá, những hạt than căm nổi lên một lớp đen trên vũng máu. Tuấn nhìn vũng máu nghiêng răng, nắm chặt tay lại. Chết mắt lơ dờ, đầu lắc, tay rút khăn mặt lau nước mắt, máu lẫn than bụi đọng trên gò má.

— Tối nhất định phải bỏ sở, chúng ta bỏ sở vào kêu chủ nhất.

Chị Le lấy miếng vải đút nút vào lỗ mũi chồng. Cai Cặp ngóc đầu lên chỗ chị Le.

2) Chúng tôi bỏ sở vào kêu chủ nhất.

Cả đầu trực lẫn chân trực nhao nhao:

— Khiêng các anh ấy về bàn giấy!

— Chúng ta bỏ sở vào bàn giấy!

— Phản đối lối đánh đập!

— Phản đối lối đánh đập!

Một đoàn người khiêng hai chiếc băng ca đi về bàn giấy. Những cảm tức kết thành một sức mạnh, như không có gì cản nổi.

VÕ HUY TÂM
(Vùng mỏ)

CHÚ THÍCH: Đoạn văn này trích ở cuốn truyện «Vùng mỏ» của Võ Huy Tâm, một cán bộ công đoàn vừa mới được tặng giải nhất văn nghệ toàn quốc về truyện và ký sự cuối năm 1952. Cuốn truyện được tặng thưởng này, nêu rõ những sự tranh đấu mạnh mẽ bằng nhiều hình thức của công nhân vùng mỏ chống lại những thủ đoạn áp bức, bóc lột, chia rẽ, khủng bố dã man của bọn thực dân xâm lược đương cổ nhanh tay vơ vét của cải của đất nước ta).

BÀI GIẢNG

CHỦ ĐỊNH: Nêu lên tinh thần yêu nước tranh đấu bất khuất của công nhân trong vùng địch.

I. — GIẢNG TIẾNG

Tuấn: người cán bộ công đoàn được phái vào vùng mỏ để tổ chức lãnh đạo công nhân tranh đấu.

II. — ĐẠI Ý: Công nhân vùng mỏ biểu tình, cương quyết chống những sự bóc lột, đánh đập của bọn chủ mỏ.

III. — NHỮNG Ý CHÍNH:

1) Những công nhân vùng mỏ bị thực dân đánh đập tàn nhẫn.

2) Nam nữ công nhân căm giận cương quyết tranh đấu chống áp bức.

IV. — NHẬN XÉT:

1) Qua bài này ta thấy cảnh sống của công nhân vùng địch như thế nào? (Sung sướng hay khổ sở? anh chị em công nhân có chịu khuất phục địch không?).

2) «TUẤN NHÌN VÙNG MỎ, NGHIỆN RĂNG, NẮM CHẶT TAY LẠI». Cử chỉ của đồng chí Tuấn biểu lộ ý nghĩ gì, tình cảm gì?

— Anh chị em công nhân khi thấy các bạn mình bị đánh đập thì có thái độ như thế nào? (Căm giận và đoàn kết đấu tranh).

3) Tại sao họ có một linh thần đấu tranh quyết liệt mạnh mẽ như vậy? (Vì căm thù giặc và yêu nước).

B. — LỜI VĂN

1) « Những hạt than căm nổi lên một lớp đen trên vũng máu ». Những tiếng « NỔI LÊN », « VÙNG MÁU » cho ta thấy bọn thực dân đánh đập công nhân như thế nào? (Rất dã man, máu người bị đánh ra rất nhiều).

2) Chặt mắt « LỜ ĐỜ ». Hai tiếng LỜ ĐỜ là được điều gì? (Người bị đánh rất yếu mệt).

3) Cả đầu trực lẫn chân trực nhao nhao. Hai tiếng NHAO NHAO nói lên điều gì? (Ai cũng tức giận bọn thực dân, tranh nhau phát biểu ý kiến để tranh đấu chống áp bức).

NGỮ PHÁP

BÀI THỨ 3

1) « Một đoàn người khiêng hai chiếc băng ca đi về bàn giấy ».

— Có thể chấm câu ở sau *băng ca* không?

2) « Những căm tước kết thành một sức mạnh, như không có gì cản nổi ».

— Có thể chấm câu ở sau *sức mạnh* không?

3) Chặt thở mạnh, máu mũi trào ra, đọng trên phiến đá, những hạt than căm nổi lên một lớp đen trên vũng máu ».

— Có thể chấm câu sau tiếng *phiến đá* không?

(Có thể được vì nếu ngắt như thế, hai đoạn câu vẫn gọn nghĩa).

Chủ điểm
HOẠT ĐỘNG NHÂN DÂN
(SẢN XUẤT TIẾT KIỆM)

BÀI THỨ 6

Người người sản xuất

1) Rừng rậm quanh trại đã thành bãi mả. Cách một cây số là bãi sản, bãi lạc, bãi ngô luống dài xanh tấp.

Sáng ra nghe tiếng kêng, các thương binh chống nạng quờ gậy, lộc cộc ra bãi tắm gia nhón nhịp.

Anh còn một tay thì phát cây, anh nào một chân thì cuốc. Đồng chí Tinh mất cả hai tay, cặp cán cuốc vào nách lấy cánh tay còn hơi dài nâng cuốc bỏ mạnh xuống đất.

2) Anh em vừa làm vừa hát. Đồng bào địa phương đi qua rẽ vào niềm nở :

— Các đồng chí chịu khó quá. Sao không nghỉ ngơi cho khỏe. Chúng tôi làm giúp cho được không?

Một anh rẽ cái nạng và cái cuốc đến gần trả lời ;

— Cảm ơn đồng bào. Chúng tôi còn đủ sức tăng gia nhiều kia. Đồng bào cũng phải tăng gia cho đồng bào chứ?

Mế già cười gật đầu:

— Ủ, thật là ai cũng phải tăng gia đấy Cự Hồ bảo thế.

VĂN HỒNG

(« Cứu quốc » ngày 14-4-52)

BÀI GIẢNG

CHỦ ĐỊNH: Nêu rõ sự hăng hái và quyết tâm của toàn dân trong việc thực hiện chính sách tăng gia sản xuất của Chính phủ.

I. — **HẠY Ý:** Anh em thương binh vì thâm nhuần chính sách tăng gia sản xuất của Chính phủ nên tuy bị thương tật mà vẫn tích cực tăng gia theo lời dạy của Hồ Chủ tịch.

II. — NHỮNG Ý CHÍNH:

1) Quang cảnh tăng gia nhộn nhịp của trại thương binh.

Tinh thần tăng gia của anh em thương binh như thế nào? Tìm những dẫn chứng trong bài.

2) Tăng gia sản xuất là nhiệm vụ của toàn dân.

Tại sao anh em thương binh không nhận sự giúp đỡ của đồng bào địa phương? (Tự nhận thấy còn đủ sức tăng gia, nên có thể tự làm lấy — tăng gia là nhiệm vụ chung của tất cả mọi người).

III. — NHẬN XÉT:

A. — Ý

1) *Tại sao anh em thương binh bị thương tật mà vẫn tăng gia sản xuất?*

2) *Anh em tích cực tăng gia như thế, có ảnh hưởng gì đến nhân dân? (Làm gương mẫu cho nhân dân, thúc đẩy nhân dân càng tích cực tăng gia).*

3) *Chính phủ hô hào nhân dân tăng gia sản xuất để làm gì?*

4) *Chỉ chú trọng tăng gia sản xuất thôi đã đủ chưa? Hay còn phải làm gì? (Phải tiết kiệm nữa vì sản xuất mà không tiết kiệm thì sẽ sản xuất vô tổ chức, lãng phí sức, tiền của, kết quả thu được ít).*

B. — LỜI VĂN

1) *Tìm những tiếng hoặc câu tả rõ quang cảnh tăng gia nhộn nhịp của trại thương binh.*

2) *Những tiếng sau đây tả được những ý gì? « quờ, lộc cộc, xanh tấp ».*

IV. — **LIÊN HỆ:** Bạn đã thực hiện chính sách sản xuất tiết kiệm như thế nào? Có tích cực, hăng hái không? Có chương trình kế hoạch không?

NGŨ PHÁP BÀI THỨ 4

Tối nào gia đình tôi cũng họp. Kiểm điểm công việc làm trong ngày, và bàn định công việc

ngày mai. Những ai làm việc chăm chỉ chu đáo. Đều được nêu lên để làm gương mẫu cho mọi người trong nhà.

Trong đoạn văn này, những chấm câu đặt có đúng chỗ không? Nếu không thì tại sao?

Chủ điểm
HỒ CHỦ TỊCH
VỚI NHÂN DÂN

BÀI THỨ 7

Hồ Chủ tịch với các chiến sĩ thi đua

1) 154 chiến sĩ có mặt ở Đại hội mang mỗi người một thành tích bằng xương máu, bằng mồ hôi, bằng trí não của mình dâng tận tay Bác.

Năm nay Bác khỏe, vui hơn mọi năm. Nhận thành tích của các chiến sĩ, Bác càng vui khỏe hơn.

Về đây sum họp một nhà,
Đàn con sung sướng, cha già khỏe thêm.

2) Ví lòng Hồ Chủ tịch đối với các chiến sĩ, với nhân dân như lòng cha đối với con, vẫn thấy chưa nói được hết tình yêu thương của Bác. Gặp anh Ngô gia Khảm thương tật đầy người, Bác quay mặt chùi nước mắt. Nghe anh La văn Cầu thuật chuyện chặt cánh tay, anh Quốc Trị băng mình qua lười đạn đại bác, chị Chiên nghiêng rặng chịu mọi cực hình của giặc... Bác ngồi lặng đi, mắt đắm đắm nhìn các anh, các chị. Bác đau xót những đau xót của từng người.

XUÂN THU

(«Cứu quốc Trung ương» 19-5-1952)

CHÚ THÍCH:

— Ngô gia Khảm: Chiến sĩ thi đua trong ngành công nghiệp lập được nhiều thành tích rực rỡ và có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Ba lần bị thương, song vẫn quên mình vì nhiệm vụ. Trong mùa thi đua 1952, anh được bầu là «Anh hùng lao động Việt nam» và được Chính phủ tặng huân chương Kháng chiến hạng nhất.

— La văn Cầu: Chiến sĩ quân đội người miền núi thuộc tỉnh Cao bằng. Cuối năm 1950 trong trận đánh tiêu diệt đồn Đông Khê anh đã yêu cầu một bạn đồng đội chặt cánh tay bị thương lúng lằng để xông lên giết mìn phá lô cốt. Anh đã được bầu là «Anh hùng quân đội toàn quốc».

— Quốc Trị: Nguyễn quốc Trị, chiến sĩ quân đội, người Nghệ an, đã đánh 95 trận, diệt 500 địch, chiến đấu gan dạ và chỉ huy gương mẫu. Anh đã được bầu là «Anh hùng quân đội toàn quốc».

— *Chị Chiên*: Nguyễn thị Chiên, nữ du kích gương mẫu người tỉnh Thái bình, bị địch tra tấn dã man, song vẫn hăng hái hoạt động, ra sức bảo vệ dân, bảo vệ Đảng và chính quyền trong vùng địch tạm chiếm. Được bầu là «Anh hùng quân đội toàn quốc».

BÀI GIẢNG

CHỦ ĐỊNH: Nêu rõ lòng yêu thương tha thiết của Hồ Chủ tịch đối với các chiến sĩ thi đua.

I. — GIẢNG TIẾNG:

1) *Chiến sĩ*: đây là chiến sĩ thi đua trong mọi ngành hoạt động, những người đã lập được nhiều thành tích và đã được bầu đi dự Đại hội thi đua toàn quốc.

2) *Đại hội*: đây là Đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc.

3) *Lưỡi lửa đại bác*: đại bác của địch bắn rất nhiều và rất mau, tiến lên chỗ nào cũng có thể gặp đạn.

4) *Cực hình*: những cách tra tấn hết sức dã man của giặc.

II. — **ĐẠI Ý**: Hồ Chủ tịch rất vui sướng khi các chiến sĩ thi đua dâng Người những thành tích rực rỡ. Người thương xót các chiến sĩ bị thương tật hoặc chịu cực hình tra tấn của địch.

III. — NHỮNG Ý CHÍNH:

1) Hồ Chủ tịch rất vui sướng khi nghe báo cáo thành tích của các chiến sĩ.

a) *Những thành tích bằng xương, bằng máu, bằng mồ hôi, bằng trí não là những thành tích gì?* (Thành tích của các chiến sĩ quân đội, chiến sĩ lao động chân tay, chiến sĩ lao động trí óc. Ý nói các chiến sĩ phải hy sinh cố gắng rất nhiều mới lập được những thành tích đó).

b) *Tại sao khi nhận được những thành tích đó, Bác lại vui khỏe?* (Vì Bác sung sướng thấy các chiến sĩ đã hy sinh tận tụy cho kháng chiến, cho nhân dân, và mọi người càng hy sinh cố gắng thì kháng chiến chóng thắng lợi)

2) Hồ Chủ tịch rất yêu thương các chiến sĩ và thông cảm với những nỗi đau của các chiến sĩ.

a) *Hồ Chủ tịch thương yêu các chiến sĩ như thế nào?* (Yêu thương không bờ bến, vì với tình cha con cũng chưa đủ).

b) *Tại sao trong bài lại nói: Bác đau xót những đau xót của từng người?* (Vì đứng trước những đau xót của các chiến sĩ, Bác đau xót một cách thấm thía như là chính các chiến sĩ đã đau xót).

IV. — NHẬN XÉT:

A. — Ý

1) *Vì các chiến sĩ về gặp Bác như đàn con về gặp cha già, như thế có nghĩa gì?* (Nói rõ tình thương của Bác đối với các chiến sĩ, nồng nàn như lòng cha yêu con).

2) Tại sao Bác thương yêu các chiến sĩ thắm thiết như vậy? (Vì các chiến sĩ đã hy sinh nhiều cho nhân dân, cho kháng chiến, Bác rất giàu tình cảm và yêu thương nhân dân).

3) Trong bài này, ta học được những đức tính gì của Hồ Chủ tịch? (Lòng yêu thương quý mến các chiến sĩ nông nân, thắm thiết).

B. — LỜI VĂN

1) Hai câu thơ trong bài tả được quang cảnh gì? (Cảnh đoàn kết và đầm ấm của Đại hội, sự vui sướng của Hồ Chủ tịch và các chiến sĩ, tình thắm thiết giữa Hồ Chủ tịch và các chiến sĩ trong những tiếng « CHA » và « CON »).

2) Những tiếng sau đây tả được những ý gì? (Bác ngồi LẮNG ĐI, mắt ĐẸM ĐẸM nhìn các chiến sĩ). (Lòng mến thương thắm thiết và nỗi đau xót của Bác đối với các chiến sĩ).

V. — LIÊN HỆ: Bạn hãy kiểm thảo ý nghĩ của mình đối với những chiến sĩ thi đua toàn quốc, chiến sĩ thi đua ở cơ quan xí nghiệp hay địa phương. Có học tập kinh nghiệm, sáng kiến không? Có quý mến các chiến sĩ không?

LỜI DẶN: Trong khi giảng nêu rõ:

a) Về ý: Bản chất giàu tình cảm của Hồ Chủ tịch và lòng tha thiết của Người đối với nhân dân, chú ý nêu rõ tình cảm của Người, tình cảm thắm thiết và rộng rãi của người chiến sĩ cách mạng.

b) Về lời văn: Câu văn giản dị và cảm động, có xen vào những câu thơ (một lời văn rất quen thuộc của Hồ Chủ tịch).

NGŨ PHÁP

BÀI THỨ 5

« Suốt từ đi đến lúc về, đoàn dân công luôn luôn giữ được hàng ngũ chặt chẽ sinh hoạt, ăn, nghỉ, đều có nề nếp hàng ngày các tiểu đội hợp kiểm thảo, nên nội bộ đoàn kết và công việc chạy đều vì thế đoàn đã vượt qua nhiều khó khăn trở ngại, và hoàn thành nhiệm vụ chu đáo hơn các ngành khác ».

Đoạn này có thể ngắt làm mấy câu? Có thể chấm câu ở đâu? (Chấm câu sau những tiếng nề nếp, chạy đều).

Chủ điểm
NHÂN DÂN BIẾT ƠN
HỒ CHỦ TỊCH

BÀI THỨ 8

Bọn ta biết ơn Cụ Hồ

1) Đến đợt đặt kế hoạch gia đình, mỗi người, giấy cầm tay đi gặp cán bộ nhờ viết giúp, Đồng bào xúm xít xem cách làm và bản

bạc sôi nổi. Khi cán bộ được lệnh đi xã khác, đồng bào khẩn khoản giữ cán bộ ở lại mấy hôm để giúp nốt một số gia đình làm kế hoạch.

2) Cán bộ sắp lên đường. Đồng bào hát cho cán bộ nghe một bài bằng tiếng Mán, điệu Mán, tự đồng bào đặt lấy:

« Bọn ta ở xa, núi cao rừng rậm, ta dốt nát khổ sở lắm. Ông Cụ Hồ cho cán bộ đến nhà ta trồng thêm thóc lúa ăn no, nuôi thêm lợn gà ăn ngon, làm thêm bông vải mặc rét.

Bọn ta biết ơn Cụ Hồ.

Cụ Hồ và Chính phủ thương dân như con.

Thật là đang ở chỗ tối tăm mà có ánh sáng mặt trời đến soi sáng cho ta ».

(« Báo Nhân dân » ngày 14-4-52)

BÀI GIẢNG

CHỦ ĐỊNH: Nêu lòng kính mến, biết ơn Hồ Chủ tịch của đồng bào miền núi cùng sự tin tưởng triệt để của đồng bào vào chính sách của Chính phủ.

I. — GIẢNG TIẾNG:

Khẩn khoản: đồng bào thành tâm, thiết tha năn nỉ mời các cán bộ ở lại.

II. — **ĐẠI Ý:** Đồng bào Mán nỗ lực lập kế hoạch gia đình. Đề tỏ lòng biết ơn Hồ Chủ tịch và Chính phủ, họ hát lên một bài bằng tiếng Mán do họ đặt ra.

III. — NHỮNG Ý CHÍNH:

1) Đồng bào Mán sốt sắng lập kế hoạch gia đình với sự giúp đỡ của các cán bộ.

2) Đồng bào hát cho cán bộ nghe một bài tỏ lòng biết ơn Hồ Chủ tịch và Chính phủ.

IV. — NHẬN XÉT:

A. — Ý

1) Tại sao đồng bào Mán tỏ lòng biết ơn Hồ Chủ tịch và Chính phủ? (Hồ Chủ tịch và Chính phủ đã đưa lại cho họ nhiều quyền lợi, đã săn sóc ân cần đến họ, giúp họ cải thiện đời sống vật chất và tinh thần).

2) Vì sao đồng bào Mán quý mến và tin tưởng cán bộ?

B. — LỜI VĂN

1) Những tiếng « XÚM XÍT XEM CÁCH LÀM, BÀN BẠC SÔI NỔI, KHẨN KHOẢN GIỮ CÁN BỘ » diễn được ý gì? (Đồng bào nhiệt liệt hưởng ứng phong trào sản xuất và tiết kiệm, nỗ lực lập kế hoạch gia đình).

2) Trong bài hát câu nào tả được đầy đủ sự săn sóc của Hồ Chủ tịch và Chính phủ đối với đồng bào?

3) Trong câu cuối, những tiếng « **ÁNH SÁNG MẶT TRỜI** » có nghĩa gì? (Đồng bào muốn nói những chính sách của Hồ Chủ tịch và Chính phủ làm cho họ giác ngộ quyền lợi của họ, giúp họ xây dựng một cuộc đời tươi sáng).

NGỮ PHÁP

BÀI THỨ 6

DẤU PHẪY

1) Bọn ta ở xa, núi cao, rừng rậm, ta đốt nát khổ sở lắm.

Nhận xét: Dấu phẩy có thể đặt giữa hai tiếng hay nhiều tiếng giữa các đoạn, câu.

2) Đã 7 năm nay toàn thể nhân dân Việt nam bất kỳ già, trẻ, trai, gái, đã đứng lên kháng chiến chống bọn thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ.

Dấu phẩy đặt sau các tiếng già, trẻ, trai, gái để làm gì? (Để phân tách rõ các hạng người).

— « Chợ có nhiều gà, vịt, lợn ».

Dấu phẩy đặt sau tiếng gà, vịt, để phân tách rõ các hạng súc vật.

« Tôi chợ tôi mua rau, đậu, lạc ».

Dấu phẩy đặt sau các tiếng rau, đậu để phân tách rõ các hạng đồ vật.

3) Đến đợt đặt kế hoạch gia đình, mọi người, giấy cầm tay, đi gặp cán bộ nhờ viết giúp.

Trong câu này có mấy ý nhỏ? (4 ý), giữa các ý nhỏ ta đặt dấu phẩy để làm gì? (Để tách bạch những ý nhỏ trong câu ra cho rõ).

Chúng ta đặt dấu phẩy giữa các tiếng, giữa các đoạn, câu để phân tách những ý nhỏ trong câu, những hạng người, đồ vật, súc vật cho rõ.

CHÚ Ý: Giáo viên nên tìm thêm thí dụ để giảng cho rõ thêm.

Chủ điểm
VĂN CHƯƠNG CỨU QUỐC
HỒI BÍ MẬT

BÀI THỨ 9

Tiếng hát trên đê

1. — Thương chồng em phải thay chồng.
Thay chồng đi đắp đê công suốt ngày.

Suốt ngày em lội dưới lầy,
Lùn bùn vác đất đắp đê đường cao.

Bụng em không hột cơm nào,
Củ chuối em đào ăn với hồng xanh.

Trời ơi! mưa gió còn hành,
Áo chiến tan tành em rét buốt xương.

Thầy cai, ông xếp không thương,
Roi bỏ còn vút còn tương lên đầu.

2.— Chém cha ba đứa đánh phu,
Choa dôi, choa rét, bay thù gì choa.

Bay coi Tây, Nhật là cha,
Sướng chi bay hại nước nhà bà con.

Liệu hồn bỏ thói du côn,
Bằng không đòn lại trả đòn cho coi.

Mùa đông 1944

TỔ HỮU

CHÚ THÍCH: Bài thơ này của ông Tổ Hữu viết từ năm 1944 khi bọn thực dân Pháp và đế quốc Nhật còn ra sức bóc lột, áp bức nhân dân Việt nam, và khi phong trào chống Nhật Pháp đã lên cao, lan rộng trong dân chúng. Bài thơ được phổ biến trên báo chí bí mật của Mặt trận Việt Minh, có tác dụng giáo dục nhân dân nổi lên tranh đấu).

BÀI GIẢNG

CHỦ ĐỊNH: Nêu rõ tinh thần tranh đấu mạnh mẽ của nhân dân ta chống mọi sự áp bức bóc lột của thực dân Pháp và bọn phát xít Nhật hồi trước Cách mạng tháng 8.

I.— GIẢNG TIẾNG:

1) *Hồng xanh*: đủ đủ xanh.

2) *Choa*: chúng tao.

3) *Bay*: chúng mày.

4) *Coi*: xem.

5) *Thối du côn*: thói đều cáng, hay dọa nạt, đánh đập người.

II.— **ĐẠI Ý:** Người phụ nữ nông dân dôi rét bị bọn thực dân Pháp, Nhật và bọn tay sai bắt đi phu và hành hạ đủ điều, rất căm giận bọn chúng.

III.— NHỮNG Ý CHÍNH:

1) Nỗi khổ cực dôi rét của người bị Nhật, Pháp bắt đi phu.

a) Công việc của họ vất vả thế nào?

b) Họ chịu dôi rét như thế nào? Nguyên nhân?

c) Họ còn bị hành hạ như thế nào?

2) Lòng căm giận của họ đối với bọn cướp nước và bọn tay sai.

IV.— NHẬN XÉT:

A.— Ý

1) Tác giả nêu lên cảnh đi phu khổ cực, tình trạng dôi rét của nhân dân ta dưới thời Pháp, Nhật để làm gì?

2) Người phụ nữ nông dân trong bài này, bị bắt đi phu, có nhận nhục chịu mọi khổ cực, dôi rét áp bức mà không có ý thức đấu tranh không?

3) Tinh thần đấu tranh biểu lộ ra như thế nào? (Chỉ rửa tổ cáo các sự phản dân, phản nước của bọn tay sai, cảnh cáo chúng).

B. — LỜI VĂN

1) Những tiếng «CHÈM CHÀ» nói lên ý gì? (Sự căm giận đến cực độ).

2) Những tiếng «ĐÒN LẠI TRẢ ĐÒN» có ý nghĩa gì? (Nói lên tinh thần tranh đấu mạnh mẽ quyết liệt không chịu nhượng bộ).

LỜI DẪN: Dạy bài này các giáo viên cần chú ý hướng dẫn học viên:

a) Phân biệt việc đi đắp đê dưới thời Pháp, Nhật (có tính chất bắt buộc và để giữ gìn quyền lợi cho địa chủ, thực dân) và việc đắp đê thời bây giờ (có tính chất tự nguyện bảo vệ tài sản cho nhân dân, bồi dưỡng lực lượng cho nhân dân, cho kháng chiến).

b) Thấy rõ thủ đoạn áp bức bóc lột thâm độc của bọn thực dân chuyên dùng chính sách lấy người Việt hại người Việt. Chúng chuyên dùng người Việt làm tay sai để thi hành những chính sách áp bức bóc lột của chúng và để làm cho nhân dân ta quên kẻ thù chính là bọn chúng.

Chủ đề
CẢM THÙ ANH DŨNG

BÀI THỨ 10

Liều mình bắt giặc

1) Sa vào tay giặc, chị Chiên nghiên rằng chịu mọi cực hình, không hề nói nửa lời.

Được thả ra, chị liền hoạt động.

2) Hôm ấy giặc đi càn đông. Đơn vị của chị phối hợp với bên nam phục kích, tên quan hai Ma-đuya-ra, chủ quan, đi vào trận địa của ta. Bắn nó thi lộ, bộ phận lớn của giặc có thể bao vây lại ta. Chị xông ra « Các đồng chí yểm hộ cho tôi, tôi hy sinh bắt lấy thằng này ». Chị vọt chạy sát đến nó bắt thần giật khẩu tiểu liên của nó, chĩa vào nó bắt hàng, rồi gọi du kích lên trời gọn.

3) Bên ta nổ súng, giặc hoang mang bỏ chạy. Năm vững thời cơ, chị dẫn ngay chị em xung phong truy kích địch, bắt sống thêm được 15 tên.

BÀI GIẢNG

CHỦ ĐỊNH: Nêu lòng căm thù giặc sâu sắc, tinh thần chiến đấu bất khuất, dũng cảm của người nữ du kích vùng tạm chiếm, nêu ảnh hưởng của tinh thần ấy đối với tinh thần kháng chiến của quân và dân ta.

I. — GIẢNG TIẾNG:

1) *Phối hợp*: đơn vị chị Chiên hợp sức với bên nam để phục kích.

2) *Phục kích*: du kích ta nấp kín, đợi địch tới thì xông ra đánh.

3) *Chủ quan*: tên quan hai Ma-đuya-ra ý lại vào sức mạnh của quân lính nó, kinh thường lực lượng của ta, không đề phòng những sự bất trắc có thể xảy ra.

4) *Truy kích*: du kích ta đuổi theo đánh bọn giặc khi chúng đã bỏ chạy.

II. — **ĐẠI Ý**: Chi Chiên gan dạ và linh táo đã bắt sống được tên quan hai Ma-đuya-ra, chỉ huy đơn vị của chi truy kích thắng lợi, lập được công lớn.

III. — NHỮNG Ý CHÍNH:

1) Chi Chiên nêu cao tinh thần chiến đấu bền bỉ, tinh thần chịu đựng gian khổ.

2) Chi Chiên bắt sống tên quan hai Ma-đuya-ra trong một cuộc càn quét của giặc.

Chi Chiên chỉ huy cuộc truy kích thắng lợi.

IV. — NHẬN XÉT:

A. — Ý

1) *Chi Chiên bị giặc tra tấn dã man, việc ấy có ảnh hưởng gì đến tinh thần chiến đấu của chi?* (Chi càng căm thù giặc, càng quyết tâm chiến đấu để quyết tiêu diệt chúng).

2) *Chi Chiên đánh giặc thắng lợi là nhờ có những đức tính gì?* (Chi gan dạ, lanh lẹ, sáng suốt).

3) *Chi nằm vững thời cơ như thế nào?* (Sau khi giặc mất tên chỉ huy chi biết tinh thần chúng hoang mang, sợ hãi, trái lại tinh thần du kích ta càng phấn khởi, cho nên chi chỉ huy cuộc truy kích kịp thời).

4) *Chi Chiên chống càn thắng lợi, phá được âm mưu gì của địch?* (Phá âm mưu của địch lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt).

B. — LỜI VĂN

1) *Những tiếng « CHI XÔNG RA, CHI VUT CHẠY, BẮT THẦN GIẬT KHẨU LIÊN THANH » diễn được những ý gì?* (Hành động lanh lẹ, gan dạ của chi Chiên).

2) *Trong đoạn ba, những tiếng nào tả được tinh thần chiến đấu gan dạ của du kích ta?* (Xung phong, bắt sống).

NGỮ PHÁP

BÀI THƠ 7

DẤU PHẪY

1) « Chi vut chạy sát đến nó, bắt thần giật khẩu tiền liên của nó, chĩa vào nó bắt hàng, rồi gọi du kích lên trời gọn ».

Trong câu này có mấy ý nhỏ? Những dấu phẩy ngắt các đoạn, câu trong này đặt có đúng chỗ hay không?

2) « Năm vững thời cơ, chị dẫn ngay anh chị em xung phong truy kích, bắt sống được 15 tên ».

Dấu phẩy đặt có đúng chỗ không? Có thể đặt sau các tiếng khác không?

Chủ điểm
CẢM THÚ ANH DŨNG

BÀI THỨ 11

Người con gái vinh quang của đất Việt

Giặc đem chị ra tra khảo. Chúng dùng hết các kiểu tra tấn dã man, chị không khai một câu, luôn mồm mắng nhiếc bọn việt gian bội dờ giặc giết hại đồng bào, phản bội Tổ quốc. Lũ quỷ tức tối, lồng lên. Chúng chặt một cánh tay của chị. Chị đau quá, ngất đi, tỉnh dậy, chị lại mắng nhiếc chúng tàn tệ. Chúng chặt luôn một tay nữa của chị. Lòng yêu nước nồng nàn, chí kiên quyết sắt đá của người nữ chiến sĩ không hề bị lay chuyển. Hai tay bị chặt nhưng tinh thần chị vẫn tỉnh táo. Mặt chị vẫn nhìn thẳng vào

những bộ mặt gian ác của chúng và mồm chị không ngớt vạch tội chúng. Chúng chặt luôn cả hai chân chị. Kiệt sức chị lịm dần. Lúc tỉnh lại, chị cố thu hết sức tàn, hô lớn: « Việt nam độc lập muôn năm », « Hồ Chủ tịch muôn năm », và mấy tên giặc tái mặt nhìn người nữ chiến sĩ hy sinh anh dũng.

CHÚ THÍCH : Chị Bùi thị Cúc, người thôn Vân mạc, xã Quang Trung là một cán bộ phụ nữ huyện Yên Mỹ (Hưng yên). Bốt của giặc đóng ngay gần làng. Tên xếp bốt, một nhân viên lợi hại của phòng nhì, vẫn rập tâm lấy chị.

Đề trừ hảm và triệt mối hại cho dân làng, chị tạm thời chịu nhục lấy hảm. Hai tháng sau chị giết được hảm và lấy được một số tài liệu quan trọng của phòng nhì. Nhưng trong một cuộc cần quét của giặc, chị sa vào tay giặc. Không chịu khai một lời, chị đã bị giặc tra tấn hành hạ dã man cho đến chết.

BÀI GIẢNG

CHỦ ĐỊNH : Nêu tinh thần bất khuất của nhân dân Việt nam trong cuộc chiến đấu chống thực dân xâm lược Pháp và can thiệp Mỹ để giành độc lập.

1. — GIẢNG TIẾNG :

1) *Vinh quang* (hay *quang vinh*): có một sự nghiệp rạng rỡ vì đã hết sức phục vụ nhân dân, phục vụ kháng chiến, tấm gương hy sinh bất khuất của chị Cúc đã làm rạng rỡ cả dân tộc.

2) *Bơ đỡ giặc*: hành động đê hèn của bọn việt gian xu nịnh giặc để lòng cầu lợi, cầu danh.

II. — **ĐẠI Ý**: Chị Cúc bị giặc tra tấn hành hạ cực kỳ dã man cho đến chết vẫn không chịu khai một lời. Tinh thần anh dũng, bất khuất của chị đã làm cho giặc phải khiếp sợ.

III. — NHỮNG Ý CHÍNH:

Chú ý: Bài này không cần chia thành từng phần. Song nên cho học viên nhận thấy: giặc tra tấn chị Cúc, mỗi lúc càng tăng thêm sự dã man, nhưng mỗi lần chúng tăng thêm sự dã man là một lần chúng thất bại, vì trước sau tinh thần chị vẫn anh dũng, bất khuất.

IV. — NHẬN XÉT:

A. — Ý

1) *Trong việc tra tấn chị Cúc, thủ đoạn của giặc như thế nào?* (Dã man, ghê tởm).

2) *Bị giặc tra tấn như vậy, tinh thần chị Cúc như thế nào?* (Dũng cảm, bất khuất, không chịu khai một lời).

3) *Tại sao chị Cúc bị giặc tra tấn mà tinh thần vẫn tỉnh táo?* (Vì chị nồng nàn yêu nước và càng yêu nước, chị càng căm thù giặc).

4) *Tại sao giặc tái mặt khi thấy chị thu hết sức tàn hổ lớn*: « Việt nam độc lập muôn năm, Hồ Chủ

tịch muôn năm »? (Vì chúng khiếp phục, không ngờ một người phụ nữ Việt nam lại có tinh thần dũng cảm, bất khuất đến như vậy).

5) *Cái chết của chị Cúc có ảnh hưởng gì đến tinh thần chiến đấu của nhân dân Việt nam?* (Tăng thêm lòng căm thù của nhân dân Việt nam đối với thực dân Pháp và bù nhìn — tăng thêm ý chí cương quyết chiến đấu tiêu diệt thực dân Pháp và can thiệp Mỹ.)

B. — LỜI VĂN

1) Trong câu: « *Lũ quỷ tức tối, lồng lộn* » hai tiếng **LỒNG LÔNG** tả được ý gì? (Ý khinh bỉ trước ý chí sắt đá của chị Cúc, giặc không thể làm gì hơn là giận giữ, tức tối, và trở nên hung ác như một con thú dữ).

2) *Tìm những tiếng nói rõ được lòng yêu nước và ý chí kiên quyết của chị Cúc.* (Lòng yêu nước **NỒNG NÀN**, chí kiên quyết **SẮT ĐÁ**).

V. — **LIÊN HỆ**: Trước cái chết anh dũng của chị Cúc, bạn tự nhận thấy có nhiệm vụ phải làm gì để rửa thù cho người nữ anh hùng của dân tộc.

NGỮ PHÁP

BÀI THỨ 8

1) « *Mắt chị vẫn nhìn thẳng vào bộ mặt gian ác của chúng và mồm chị không ngớt vạch tội chúng* ».

Trong câu này, chúng ta có cần đặt dấu phẩy ở đâu không? (Không, vì hai ý trong câu đã nối liền chặt chẽ với nhau bằng tiếng *và*).

2) « Hai tay bị chặt nhưng tinh thần chỉ vẫn tỉnh táo ».

Tại sao giữa hai ý « hai tay bị chặt » « tinh thần chỉ vẫn tỉnh táo » lại không có dấu phẩy? (Vì có tiếng *nhưng* nối liền).

Nếu giữa các tiếng hay các ý nhỏ trong câu có những tiếng *và, nhưng, cùng, hoặc, nên, cho nên, bởi, vì, để cho, đến nỗi, trong khi, cũng như...* thì chúng ta có thể không cần đặt dấu phẩy.

Thí dụ: a) Anh nên nghỉ ngơi hoặc đọc sách, đừng đi chơi.

b) Đi chợ chỉ nhớ mua rau, đậu, cà *cùng* chè nhét.

c) Tôi cố gắng học tập *nên* tôi tiến bộ nhiều.

d) Tôi không đến thăm anh được *vì* còn bận tăng gia, tôi không báo trước *để* anh đợi mất thì giờ đến nỗi mất cả buổi chiều.

e) Tôi hát *trong khi* anh đàn thật là vui.

g) Anh La Văn Cầu, chị Nguyễn Thị Chiến *cũng như* anh Nguyễn Quốc Trị đều là anh hùng giết giặc cả.

Chú ý: Nếu trong khi giảng những bài sau, chính tả hay tập đọc, gặp những trường hợp như trên, giáo viên nên nêu cho học viên nhận xét. Về bài ngữ pháp này có thể dạy làm hai kỳ.

Gia đình ông giáo Mô-lô

1) Ông Mô-lô tuổi già yếu, lại què. Cả ngày ông ở trong nhà, viết truyền đơn và làm vè. Con cháu ông thì đi rải. Vè mĩa mai của ông được truyền tụng khắp các làng.

2) Một lần ông bị địch bắt, sắp bị bắn. Con gái ông là Đa-na đến kêu nài rằng một người già yếu, tàn tật như ông, không thể là một người tuyên truyền. Ông được tha, nhưng cách ít hôm thì cháu gái là I-na bị bắt. Bị tra tấn cực kỳ tàn nhẫn, song I-na không khai gì hết. Cô bí mật gửi ra hai bức thư. Trong thư đầu nói:

« Cậu ơi, cháu không sợ chết. Cháu chỉ tiếc sống ít quá, làm được ít quá cho Tổ quốc ».

Bức thư hai viết:

« Chúng tôi ở trong này khá đông. Chắc cháu không được tha. Khi bị tra tấn, họ cho

cháu xem lời khai của tể U-ty, y đã khai cho chúng ta rồi. Cậu ạ, cháu không sợ chết đâu. Cậu bảo mẹ chờ khóc lóc. Mẹ cất giấu thóc đi, kéo địch cướp mất».

I-na và Đa-na là đoàn viên thanh niên cộng sản.

Tỉnh ủy bí mật

PHÊ-ĐÔ-RỐP (*Fedorov*)

NGUYỄN DU KÍCH dịch

CHÚ THÍCH: Bài này trích ở quyển Tỉnh ủy bí mật (tập I) thuật chuyện chiến tranh du kích của nhân dân Liên xô vùng địch hậu ở miền Uy-cơ-ren khi phát xít Đức xâm lược và chiếm đóng (1941—1944). Tác giả Phê-đô-rốp bí thư Đảng bộ Công sản một tỉnh ở miền Uy-cơ-ren là người tổ chức, lãnh đạo phong trào chiến tranh du kích ở tỉnh ông, ông được thưởng hai lần Huân chương anh hùng Liên xô.

Quyển truyện nêu nhiều gương tranh đấu anh dũng của nhân dân Liên xô vùng địch hậu và nhiều kinh nghiệm chiến tranh du kích.

BÀI GIẢNG

CHỦ ĐỊNH: Giới thiệu gương tranh đấu anh dũng, không chịu khuất phục bọn phát xít Đức xâm lược của nhân dân Liên xô trong hồi đại chiến lần thứ hai (1940 — 1945).

I.— GIẢNG TIẾNG:

Truyện tụng: được nhiều người biết, nhắc đến.

II.— TÓM TẮT TRUYỆN:

Cả gia đình ông giáo Mô-lô ở trong vùng quân Đức chiếm đóng, tham gia kháng chiến. Cháu ông bị bắt và bị chúng tra tấn dã man nhưng anh dũng chịu đựng không khai gì hết. Có không sợ chết vì luôn nghĩ đến Tổ quốc.

III.— NHỮNG Ý CHÍNH:

- 1) Gia đình ông giáo Mô-lô tham gia kháng chiến (tham gia như thế nào?)
- 2) Gia đình ông giáo bị địch khủng bố.
- 3) Tinh thần tranh đấu bất khuất của cháu ông khi bị bắt và tra tấn.

IV.— NHẬN XÉT:

A.— Ý

1) Qua mẫu truyện nhỏ này chúng ta nhận thấy phong trào chiến tranh du kích ở Liên xô trong thời kỳ chống phát xít Đức như thế nào? (Phong trào lên rất cao, tất cả nhân dân bất kỳ già, trẻ, trai, gái, yếu, mạnh, đều tích cực tham gia kháng chiến tùy theo năng lực của mình).

2) Người nữ thanh niên cộng sản I-na có những đức tính gì? (Lòng yêu nước nồng nàn, đều bị địch tra tấn rất dã man cô cũng không khai gì hết, không sợ chết, chỉ tiếc sống ít quá, làm được ít quá cho Tổ quốc).

— Tinh thần đấu tranh bền bỉ: biết mình sắp phải chết mà vẫn nghĩ đến việc bảo mẹ cất giấu thóc lúa kéo rơi vào tay địch.

3) Chúng ta học được những gì trong câu chuyện này? (Nếu có lòng yêu nước nồng nàn thì dầu già yếu, tàn tật cũng có thể tham gia kháng chiến được, thì dầu gặp nguy hiểm mấy cũng không sờn lòng thoái chí).

B. — LỜI VĂN

Lời văn trong bài này có ngắn, gọn, dễ hiểu không?

Chủ đề:
SINH HOẠT NHÂN DÂN
(HỌC TẬP ANH HÙNG
VÀ CHIẾN SĨ)

BÀI THỨ 13

Tinh thần phục vụ

1) Hôm nay gần bước vào đợt thi đua mới. Anh Khảm ngồi ở bàn làm bản chương trình công tác. Những ngón tay co quắp, mòn cụt của anh cố ruỗi ra để kẹp chặt quản bút, ghi kế hoạch thi đua của anh những

tháng lời; cũng cố, xây dựng xưởng, xây dựng tổ chức thi đua, cơ khí hóa việc sản xuất các quân cụ.

Mắt đau, tay hồng làm anh đọc viết khó khăn, làm trở ngại anh trong công tác. Nhưng anh cố sức ghi chép để sắp xếp công việc cho hợp lý, khoa học.

2) Những lúc thấy anh phải căng mắt đọc tài liệu, run tay viết lên giấy, anh em trong xưởng càng mến phục anh. Càng thương mến anh Khảm, anh em càng thấy cảm thù giặc sâu sắc, học tập ở anh tinh thần phục vụ vô điều kiện, khắc phục mọi khó khăn của người công nhân Việt nam.

HỒNG HÀ

(«Cứu quốc Trung ương» 2-9-1952)

BÀI GIẢNG

CHỦ ĐỊNH: nêu cao tinh thần phục vụ vô điều kiện, tinh thần kiên quyết khắc phục khó khăn của anh hùng lao động Ngô gia Khảm.

GIẢNG TIẾNG:

1) *Cơ khí hóa việc sản xuất:* cơ khí: máy móc, cơ khí hóa việc sản xuất: dùng máy móc trong việc sản xuất để làm cho công việc được nhẹ nhàng, nhanh chóng.

2) *Quân cụ*: đồ dùng cho quân đội, thí dụ: xẻng, cuốc...

3) *Tinh thần phục vụ vô điều kiện*: phục vụ mà không đòi hỏi gì có lợi cho mình.

NGŨ PHÁP

BÀI THỨ 9

DẤU PHẤY

Nhân dịp hội nghị Hòa bình Châu Á, và Thái bình dương, hợp công nhân trong các xưởng, nông dân ngoài đồng ruộng thi đua tăng gia sản xuất, để lấy thành tích chào mừng Đại hội.

Trong câu này có những dấu phẩy nào đặt không đúng chỗ? (sau tiếng dịp, Châu Á, dương, sản xuất) có thiếu dấu phẩy ở đâu? (sau tiếng hợp).

Chủ điểm

BÌNH HOẠT NHÂN DÂN
(PHỤC VỤ TIỀN TUYẾN)

BÀI THỨ 14

Phục vụ tiền tuyến

1) Càng khuya càng nhộn nhịp. Hầu hết vẫn là phụ nữ làm việc. Trước đây các chị đã lấy tre nứa, đánh gianh về dựng quân y,

và trạm phẫu thuật. Các chị đã gánh gạo, gánh thuốc hàng tháng cho các kho dự trữ. Giờ đây các chị lại lấy cây làm cang cho thương binh và ra mặt trận vượt lửa đạn của địch cướp lấy những thương binh đem về trạm phẫu thuật. Có những chị đã đi với quân y từ trận tiêu diệt Đông Khê cách đây bốn tháng, không những khiêng thương binh, các chị còn công thương binh nữa.

2) Ở trận thắng Đông Khê lần thứ hai, có người đã hỏi các chị:

— Các chị theo quân y đến bao giờ mới về nhà.

Các chị cười đáp:

— Bao giờ giải phóng cả Cao bằng, Lạng sơn thì về... Cao bằng đã giải phóng, Lạng sơn cũng đã giải phóng. Ngày đại hội Cao bằng giải phóng, vẫn thấy các chị đi theo quân y, trên vai kiu kịt những gánh bông băng, thuốc men và đường sữa, chiến lợi phẩm của mặt trận chia cho thương binh.

NGUYỄN HỒNG

(Trong những hang đá phẫu thuật)
(Chiến thắng Cao — Lạng)

BÀI GIẢNG

CHỦ ĐỊNH: Nêu lên tinh thần hy sinh, tinh thần phục vụ vô điều kiện của các dân công ở tiền tuyến.

I. — GIẢNG TIẾNG:

1) *Quân y*: một tổ chức trong quân đội để chữa bệnh cho bộ đội, cấp cứu cho thương binh.

2) *Trạm phẫu thuật*: nơi chữa người bị thương bằng cách mổ các vết thương.

3) *Kho dự trữ*: kho chứa sẵn những thứ đồ dùng lúc cần.

4) *Chiến lợi phẩm*: những thứ chiếm được của địch sau một trận thắng (súng, quần áo, máy móc, thực phẩm).

NGŨ PHÁP

BÀI THỨ 10

*Trời vừa tanh, thanh niên phụ nữ phụ lão học sinh nhi đồng lũ lượt kéo nhau đi dự buổi tổ khổ.

Có thể đặt dấu phẩy ở đâu? (Sau những tiếng: tanh, nữ, lão, sinh, đồng).

CHÚ Ý: Sau bài này thì giáo viên mỗi lần dạy xong bài tập đọc nên cho học viên những đoạn ngắn không đọc dấu chấm, dấu phẩy để học viên tập đánh dấu lấy cho quen.

Dạy phần ngữ pháp cần phối hợp chặt chẽ với chính tả và tập làm văn. Mỗi lần chữa bài luận của học viên, giảng viên cần nêu lên những đoạn có chấm câu và có dấu phẩy đặt sai chỗ lên bảng để cho học viên nhận xét và chữa.

Chủ điểm
QUỐC CA

BÀI THỨ 15

Quốc ca

1. — Đoàn quân Việt nam đi chung lòng
cửu quốc,

Bước chân dồn vang trên đường gập
ghềnh xa

Cờ pha máu chiến thắng mang hồn nước,

Súng ngoài xa chen khúc quân hành ca.

Đường vinh quang xây xác quân thù,

Thắng gian lao Đoàn Việt lập chiến khu.

Thề phanhtây uống máu quân thù,

Tiến mau ra sa trường.

Tiến lên, cùng thét lên;

Chi trai là đây nơi ước nguyện.

2. — Đoàn quân Việt nam đi sao vàng
phấp phới;

Dắt giồng nôi quê hương qua nơi lâm than.

Cùng chung sức kiến thiết xây đời mới.

Đứng đều lên gông xích ta đập tan.

Dù thân tan xương nát không sờn.

Gắng hy sinh đời ta tươi thắm hơn.
Từ bao lâu ta nuốt căm hờn.
Võ trang đây lên đường
Hỡi ai, lòng chờ quên:
Bắc sơn cùng Đò lương, Thái nguyên.

VĂN CAO

LỜI DẪN GIÁO VIÊN: Bài này nêu lên nhiều tên lịch sử để gợi lòng yêu nước, quyết chí diệt đế quốc phát xít của người hát, người đọc và người nghe. Khi giảng, giáo viên tránh đi sâu vào chi tiết lịch sử để khỏi làm loãng tác dụng lôi cuốn mãnh liệt của bản nhạc.

CHÚ THÍCH: Bản nhạc này lúc đầu đặt tên là «Tiến quân ca» soạn ra trong thời kỳ Mặt trận Việt Minh còn hoạt động ở chiến khu (1941—1945). «Tiến quân ca» là một bản nhạc rất được các đoàn giải phóng quân yêu chuộng, vì nó khơi sâu lòng căm thù đế quốc, phát xít, gieo tin tưởng phấn khởi, lôi cuốn lên đường cứu nước, giết giặc.

Sau ngày Tổng khởi nghĩa, Quốc hội Việt nam họp đã công nhận bản nhạc lịch sử này làm quốc ca Việt nam.

BÀI GIẢNG

I.— GIẢNG TIẾNG:

1) *Cờ pha máu chiến thắng:* nền cờ đỏ thắm. Máu đỏ là màu chiến đấu. Máu đỏ làm tưởng nhớ đến máu các chiến sĩ đã hy sinh giết giặc và thắng giặc, nhắc đến tinh thần anh dũng của cả dân tộc ta (hồn nước).

- 2) *Quân hành ca:* bản nhạc hát khi quân đi.
- 3) *Đoàn Việt:* Đoàn giải phóng quân Việt nam.
- 4) *Sa trường:* chỉ nơi chiến trường, nơi đánh nhau với quân đế quốc xâm lược.

5) *Chi trai là đây nơi ước nguyện:* người thanh niên được ra chiến trường giết giặc, giải phóng đất nước của Tổ quốc, để thỏa lòng mong ước của mình.

Khởi nghĩa Thái nguyên: nổ ra năm 1917, trong lúc thực dân Pháp đang mắc vào đế quốc chiến tranh 1914—1918, ông Đội Cận lãnh đạo anh em binh sĩ ở tỉnh lỵ Thái nguyên nổi dậy.

Khởi nghĩa Bắc sơn: nổ ra tháng 9-1940. Quân Pháp bị quân Nhật đánh chạy qua Bắc sơn (thuộc tỉnh Lạng sơn). Nhân dân vùng này nổi dậy trước khí giới của giặc, phát triển du kích chiến tranh mặc dầu giặc trở lại không bố dũ.

Khởi nghĩa Đò lương: nổ ra tháng 1-1941 (ông Đội Cung lãnh đạo anh em binh sĩ nổi dậy đánh chiếm Đò lương (thuộc tỉnh Nghệ an), rồi kéo về đánh Vinh là tỉnh lỵ Nghệ an.

Những cuộc khởi nghĩa Thái nguyên, Bắc sơn, Đò lương mặc dầu bị giặc đàn áp khủng bố đã bảo trước sự thắng lợi của dân tộc ta, sự tan rã của giặc.

II. — ĐẠI Ý:

Du kích quân và thanh niên Việt nam noi gương những chiến sĩ Bắc sơn, Đò lương, Thái

nguyên, quyết tiến lên giết giặc, vượt mọi gian khổ để đập tan xiềng xích của đế quốc và giành lại độc lập cho Tổ quốc.

III. — NHỮNG Ý CHÍNH :

1) Đoàn quân Việt nam sôi sục căm hờn, quyết tiến lên giết sạch quân thù.

IV. — NHẬN XÉT :

A. — Ý

1) Qua bài Quốc ca này, ta nhận thấy linh thần của Đoàn quân Việt nam như thế nào? (Kiên quyết vượt mọi gian lao để diệt quân thù, quyết tâm và hy sinh anh dũng, thấy phấn khởi được ra chiến trường giết giặc để giải phóng đất nước).

2) Quốc ca được cử hành vào những trường hợp nào? (Trong những dịp khai hội, kỷ niệm long trọng...).

3) Khi nghe Quốc ca, chúng ta phải có thái độ thế nào mới đúng? (Thái độ hết sức nghiêm chỉnh, nếu đang nói chuyện mà thấy Quốc ca đã cử hành ở một buổi họp hay một buổi lễ công khai thì phải im lặng, đang đi ngoài đường thì phải đứng lại và bỏ mũ).

4) Tại sao phải có thái độ như vậy? (Để tỏ lòng thành kính đối với một bản nhạc đã được toàn quốc công nhận. Bản nhạc đó là tiếng nói của đất nước nêu lên tinh thần chiến đấu anh dũng của dân tộc).

B. — LỜI VĂN

1) Hai tiếng « GẬP GHÈNH » nói được ý gì? (Ý chiến đấu vất vả gian lao).

2) Câu « thề phanht thấy uống máu quân thù » nói lên được ý gì? (Lòng căm thù sôi sục, sự quyết tâm giết giặc của quân dân ta).

3) Tiếng « TIẾN » nhắc đi nhắc lại hai lần có ý nghĩa gì? (Nói được sự hăng hái quả quyết, thúc giục).

4) Tìm trong phần thứ hai những tiếng tả được : ý chí kiên quyết, mạnh mẽ (ta đập tan), lòng hy sinh dũng cảm quyết vượt mọi khó khăn (dù thân ta xương nát không sờn).

V. — LIÊN HỆ: Bạn tự kiểm thảo xem từ trước đến nay bạn đã có thái độ thật nghiêm chỉnh đối với Quốc ca, Quốc kỳ chưa?

LỜI DẶN : Giảng bài này cần chú ý 3 điểm :

1) Giáo dục cho học viên ý thức đúng mực đối với Quốc ca.

2) Làm cho học viên nhận rõ tinh chất hùng mạnh của câu văn, lòng căm thù, ý chí chiến đấu sắt đá ở mỗi câu văn.

3) Kích thích lòng yêu nước, lòng căm thù của học viên đối với đế quốc xâm lược.

Bài này có thể giảng làm hai hay ba kỳ.

BÀI THỨ 16

Mùa gặt trong vùng địch

1 — Làng tôi đắp lũy đào hào,
Ngăn quân giặc Pháp thương vào cản dân.
Cho nên thôn xóm xa gần,
Đồng lòng gặt hái đôi lần cho nhau.

2 — Đêm đêm kẻ trước người sau,
Từng đoàn thoăn thoắt bước mau ra đồng.
Người cắt, kẻ bó, người gồng,
Lặng hơi, im tiếng, giặc không biết gì.
Đèn pha giặc chiếu đôi khi,
Mọi người nằm rạp, yên thì bỏ lên.

3. — Dân làng gặt một tuần liền,
Gặt xong lúa hết trơ miền đồng hoang.
Rồi dây giặc cò vào làng,
Đổ tìm thấy hạt thóc vàng vương rơi.

HUYỀN THANH
(« Toàn dân canh tác » số 7)

BÀI GIẢNG

CHỦ ĐỊNH: Nêu sự quyết tâm của đồng bào vùng địch trong việc bảo vệ mùa và sự quan trọng của việc bảo vệ mùa trong việc bồi dưỡng và tích trữ lực lượng kháng chiến của ta.

BÀI THỨ 17

Một cuộc bình nghị

1) Ánh đuốc lập lòe từ các xóm, các ngõ kéo đến trụ sở thôn. Tiếng hát trong trẻo của thiếu nhi hòa trong tiếng trống ếch vang lên bài cổ động thuế.

2) Trụ sở đèn đuốc sáng choang. Giờ khai mạc đến. Một đại biểu ban bình nghị đứng lên đọc tin các xứ đồng đã xếp hạng theo tốt xấu A, B, C. Đọc xong ông hỏi:

— Các cụ và các anh chị em có ý kiến gì không?

— Tôi có ý kiến: đồng Bãi mua, tuy ở giữa đồng, nhưng nước chảy quá, lúa năm nào cũng xấu, xếp vào hạng B không đúng.

— Tán thành đấy ạ, đề nghị xét lại.

Rồi một vài ý kiến do đầu óc cá nhân, tự tư tự lợi đưa ra. Lập tức có những ý kiến trung thực phản đối.

Đêm đã khuya mà hội nghị vẫn thảo luận hăng.

3) Hội nghị bế mạc, mọi người ra về vẫn còn bàn tán:

— Thời để quốc cứ là xấu tốt lẫn lộn dân có được phân chia rõ ràng ruộng xấu ruộng tốt để nộp thuế cho công bằng như thế này đâu.

— Dân ta nhận xét đã tinh thật: muốn giấu giếm cũng không giấu giếm được.

Một cụ già già cao ngon đước lên nói lớn:

— Tháng sáu gặt được rồi đấy nhỉ. Lúa tốt như năm nay thì xã ta không dám nói đến đóng thừa, nhưng hén ra cũng đóng đủ. Anh em bộ đội lại tha hồ mà ăn no đánh khỏe.

(Theo «Cửa quốc Trung ương»)

BÀI GIẢNG

CHỦ ĐỊNH: Nêu rõ tinh thần nhân dân hăng hái tham gia công tác thuế nông nghiệp, tích cực đấu tranh chống khai man.

I. — GIẢNG TIẾNG:

- 1) *Trống ếch*: trống nhỏ riêng của thiếu nhi.
- 2) *Tự tư tự lợi*: chỉ nghĩ đến quyền lợi riêng của mình mà quên quyền lợi chung.
- 3) *Trung thực*: ngay thật, trung thành với quyền lợi của nhân dân, của kháng chiến.

II. — **ĐẠI Ý:** Nhân dân trong thôn hợp nhau hăng hái bình nghị xếp hạng các khoảnh ruộng đất để đóng thuế nông nghiệp cho công bằng.

III. — NHỮNG Ý CHÍNH:

- 1) Nhân dân trong thôn tập nập đi họp bình nghị thuế nông nghiệp.
- 2) Nhân dân hăng hái bình nghị và tích cực chống khai man trong suốt buổi họp.
- 3) Nhân dân bàn tán hoan nghênh phương pháp bình nghị phân khoảnh định hạng và mức sản lượng, khi ra về.

IV. — NHẬN XÉT:

A. — Ý

Tinh thần thực hiện công tác thuế nông nghiệp của nhân dân trong thôn hăng hái như thế nào? Dùng phương pháp bình nghị có lợi gì?

Ở các nước đế quốc có thể có hình thức bình nghị thuế hay không? (Không thể có được, bọn tư bản cầm quyền bóc lột nhân dân tàn tệ, nếu đem ra bình nghị thì chính bọn chúng lại phải đóng thuế nhiều nhất. Chỉ trong những nước dân chủ thực sự, Chính phủ phục vụ quyền lợi nhân dân thì mới có hình thức bình nghị).

B. — LỜI VĂN

1) Tại sao dùng những tiếng « KÉO ĐẾN » mà không dùng những tiếng « ĐI ĐẾN »? (Tiếng kéo diễn tả ý đông người nô nức nối đuôi nhau đi đến).

2) LẬP TỨC có những ý kiến trung thực phản đối. 2 tiếng « LẬP TỨC » diễn tả điều gì? (Nhân dân tích cực chống khai man, không nể nang, dè dặt).

Chủ điểm

SINH HOẠT NHÂN DÂN
(CHỐNG THAM Ô, LÃNG
PHÍ, QUAN LIÊU)

BÀI THỨ 28

Sau buổi họp

1) Buổi họp tan. Đuốc bập bùng cháy, chiếu sáng từng quang đường. Tiếng cười, tiếng hát, tiếng bản tán lao xao.

Di nói oang oang:

« Phụ nữ giờ đừng có lần chần ham tí việc mà đi họp chậm nữa nhé. Cứ làm mọi người mất thì giờ ».

Nhóm phụ nữ đi trước, cười rúc rích. Một giọng trong trẻo cất lên:

« Hôm nay học rồi thì chẳng phải bảo. Từ giờ nhất định kẻo họp đánh là ra ngay. Thanh niên có dám thi đua không nào? »

— Sợ gì, nói lời phải giữ lấy lời đấy nhé.

2) Mấy bà, mấy cụ già chậm chậm đi sau. Tiếng gậy lộc cộc. Cụ Ái thủ thủ: « Giờ mới biết mình quan liêu thật. Hồi làm kế hoạch gia đình chẳng chịu bàn bạc gì với vợ con, cũng chẳng nghĩ đến phân, đến giống, đến nhân công trong nhà, cứ diễn bữa vào giấy. Sau phải làm đi làm lại mãi ».

— Cái ấy khỏi người mắc phải. Còn cái tệ tham ô lấy của công làm của tư, xã ta cũng có đấy. Hôm nào Hội đồng nhân dân họp, thế nào cũng phải đem việc này ra bàn mới được.

3) Bà Liên xoay xoay bỏ đuốc giọng chậm rãi:

«Thưa các cụ, có học có biết. Từ trước đến giờ, nhà tôi đã lãng phí nhiều mà chẳng biết. Lúa cấy mau, bụi to, tốn mạ mà chẳng tốt. Mùa này tôi nhất quyết nghe lời Nông hội gieo mạ thưa và cấy lúa một danh».

...Ánh đuốc lập lóe tan dần vào các ngõ, các lối nhỏ. Tiếng bán tán nhỏ dần trong đêm khuya im lặng.

Chủ điểm
SINH HOẠT NHÂN DÂN
(HỌC TẬP)

BÀI THỨ 19

Thôn Hanh đi học

1) Thôn Hanh vừa lên đèn thì những tiếng gọi nhau ơi ới, làm chó sủa ran trong mấy xóm. Tiếng chị Hòe gọi bà cụ Tý át cả tiếng nói chuyện rì rầm trong nhà cụ Hương. Bác Tín gái vừa cho thằng cu Tèo bú xong, vội trao cho bác giai, rồi tắt đèn vào buồng tìm cuốn vở ở đầu giường.

Từ ba xóm, bà con thôn Hanh tấp nập kéo nhau đến lớp Dự bị Binh dân.

2) Trong căn nhà lá rộng thoáng, bảy hàng ghế vẫn thiếu chỗ cho bốn chục con người ham học. Bác Thạch quên cả mệt mỏi, ngồi chăm chú nghe giáo viên giảng. Bên các chị phụ nữ tươi cười thấp thoáng mái tóc bạc phơ của mấy lão bà nhai trầu bồm bồm.

Tối oi ả, mi mắt có lúc chiu xuống. Nhưng cái vui trong khi học tập làm cho thắng được sự mệt mỏi. Hòa theo tiếng thước gõ nhịp một trên bảng, tiếng bốn mươi người đồng thanh tập đọc vang lên trong đêm tối.

TÂM

BÀI GIẢNG

CHỦ ĐỊNH: Nêu rõ tinh thần hiếu học của nhân dân ta và sự phát triển của nền giáo dục nhân dân dưới chính thể Dân chủ cộng hòa.

BÀI THỨ 20

Cha chúng ta

1) Phụ nữ xã Thuận hòa thật không mấy khi hòa thuận.

Sáng nay, chị cán bộ kiểm tra huyện về khai hội kiểm thảo, vạch khuyết điểm ra thì trong ban chấp hành, chị này đổ lỗi cho chị kia.

Lời qua tiếng lại, mĩa mai, gay gắt, rồi cuối cùng hai chị xin từ chức vì «em tự xét thấy bất tài». Chị cán bộ huyện hết lời khuyên giải mà cũng không sao dàn xếp được.

2) Bỗng chị cán bộ đứng lên, ngẩng nhìn bức ảnh Hồ Chủ tịch treo ngay trước mặt. Mọi người nhìn theo. Chị vẫn đứng lặng lẽ, mắt long lanh rơm lệ.

Đôi mắt sáng của Hồ Chủ tịch, hiền từ nhưng nghiêm nghị như đang nhìn thẳng vào mọi người. Không ai bảo ai, tất cả đều cúi gằm mặt nhìn xuống...

Chị cán bộ huyện vừa cất tiếng: «Cha chúng ta...» lại nghẹn ngào lau nước mắt.

Nhưng, chị không cần nói gì thêm, vì hình ảnh Cha già như đã nói nhiều rồi.

Không ai từ chức nữa và mỗi người đều nhận tất cả khuyết điểm của mình với một giọng chân thành.

Từ đó mọi người đều thuận hòa, vì không ai quên được cái nhìn quở trách của Hồ Chủ tịch, hôm ấy và bên tai mọi người như còn văng vẳng «Cha chúng ta...»

(Trích «Báo Độc lập» số 22)

BÀI GIẢNG

CHỦ ĐỊNH: Nêu rõ đạo đức cách mạng của Hồ Chủ tịch đã ảnh hưởng sâu xa đến cán bộ và giáo dục, cảm hóa được cán bộ.

I. — GIẢNG TIẾNG:

1) *Kiểm tra*: xem xét để biết rõ công việc hay tình hình.

2) *Chấn chỉnh*: sửa đổi cho đúng, cho tốt hơn.

II. — ĐẠI Ý: Các cán bộ phụ nữ xã Thuận hòa; trong một buổi khai hội, khi nhìn lên bức ảnh Người đã hối hận về những xích mích từ trước đến nay và trở nên hòa thuận với nhau.

III. — NHỮNG Ý CHÍNH:

1) Ban Chấp hành phụ nữ xã Thuận hòa luôn luôn có những điều xích mích.

a) Không khi buổi họp thế nào? (Nặng nề không thân mật).

b) Buổi khai hội lúc đầu đưa đến kết quả gì?

2) Nhìn lên bức ảnh Hồ Chủ tịch, các chị hối hận về những sai lầm của mình và trở nên hòa thuận với nhau.

— Tại sao đôi mắt của Hồ Chủ tịch lại hiền từ nhưng nghiêm nghị? (Người rất giàu tình cảm, có độ lượng song rất nghiêm khắc với những lỗi lầm).

IV — NHẬN KẾT:

A. — Ý

1) Ban Chấp hành phụ nữ xã Thuận hòa có khuyết điểm gì? (Thiếu đoàn kết với nhau).

2) Khuyết điểm ấy có thể có ảnh hưởng như thế nào đến phong trào phụ nữ trong xã?

3) Thái độ của hai chị từ chức có đúng không? Tại sao?

4) Đáng lẽ thái độ của hai chị phải như thế nào?

5) Bức ảnh của Hồ Chủ tịch có sức mạnh gì mà khi nhìn lên, các chị đều chân thành hối hận và nhận lỗi của mình? (Nhìn lên ảnh Hồ Chủ tịch các

chị nhớ đến tấm gương đạo đức cách mạng chói lọi của Người, nhất là nhớ đến lời Người kêu gọi toàn dân đoàn kết, nhìn lại mình, các chị thấy có nhiều sự xích mích, sai lầm, các chị tự hổ thẹn).

B. — LỜI VĂN

Những tiếng sau đây tả được những ý gì « CỐI GẦM MẶT, NHÌN XUỐNG, NGHEN NGÀO, HỐI HẬN, TỰ THẼN, CẢM ĐỘNG CHÂN THÀNH ».

V. — LIÊN HỆ: Mỗi khi có điều gì xích mích đối với người khác, bạn có nhận phản khuyết điểm về bản thân mình không? Và có cố gây lại đoàn kết với người đó không?

Chủ điểm
CẨM THƠ ANH DŨNG

BÀI THỨ 21

Địa ngục giữa trời

1) Một vạn sáu nghìn người bị giặc giam giữ chen chúc, dầu dãi nắng mưa trên một khoảnh đất không đầy ba mẫu. Mỗi ngày, hàng trăm người la đi vì không chống nổi đói khát và những roi vọt đấm đá của giặc. Những trẻ con còn ẩm ngứa cổ nhay đầu vù

đã cạn sữa của mẹ. Những người mẹ không còn nước mắt để mà khóc, đau lòng nhìn đứa con thoi thóp trên cánh tay rã rời của mình.

Giặc còn đánh đập tàn sát cả những đồng bào đến tiếp tế cho người nhà bị giam. Chị N... đã bị bọn lính gác dùng báng súng đánh túi bụi gãy một ống xương tay và gãy đi.

2) Cắm thù sôi sục, đồng bào bị giam ứa ra khỏi hàng rào. Bọn giặc tàn nhẫn lia một băng liên thanh, mấy chục người gục xuống. Lập tức buổi chiều hôm ấy 95 cửa hàng ở thị xã đóng cửa nghỉ buôn bán và đòi giặc phải để nhân dân tiếp tế cho đồng bào bị giam. Như một làn sóng trào đến từ những làng xa hàng chục cây số, đồng bào cứ ùn ùn kéo đến, ứa vào trại giam đưa cơm nước, chữa chạy cho người ốm, chôn cất những xác chết, lấy tre lá dựng lều.

3) Giặc lo sợ trước phong trào tranh đấu sôi nổi của đồng bào. Hai hôm sau, chúng phải thả một số người bị giam, còn một số chúng đưa sang Nam định.

(Theo Cứu quốc Trung ương 7-1-52)

CHÚ THÍCH: Cuối năm 1951 trong một trận càn quét 3 huyện Tiên hưng, Duyên hà và Hưng nhân (Thái bình), giặc bắt 16.000 đồng bào ta đem về giam ở thị xã. Đồng bào bị bắt hầu hết là trẻ con, đàn bà, cụ già đã sáu bảy mươi tuổi. Có những người mới sinh nở được vài ngày, bị chúng bắt, phải vứt con ở nhà hoặc ở ngay dọc đường. Những cụ già hoặc trẻ em không đi kịp bị giặc đánh chết, quăng xác ở bên đường. Giặc đem đồng bào giam ở bãi bồng chợ Bo và không cho người bị giam ăn uống gì hết.

BÀI GIẢNG

CHỦ ĐỊNH: Nêu những tội ác dã man của giặc Pháp và bù nhìn, và tinh thần đấu tranh quyết liệt của đồng bào vùng tạm bị chiếm chống lại những hành động dã man của giặc.

I. — GIẢNG TIẾNG:

Địa ngục giữa trời: một cách nói để diễn tả quang cảnh vô cùng cực khổ của đồng bào trong trại giam dưới sự hành hạ cực kỳ dã man của giặc.

II. — ĐẠI Ý: Đề chống lại những hành động dã man của giặc Pháp và bù nhìn đối với đồng bào bị chúng bắt giam tại chợ Bo, đồng bào Thái bình đã tranh đấu quyết liệt cho đến khi địch phải nhượng bộ.

III. — NHỮNG Ý CHÍNH:

1) Những hành động dã man của giặc tại trại giam chợ Bo.

a) Tình cảnh của đồng bào bị bắt giam như thế nào?

b) Đối với những đồng bào đến trại giam tiếp tế cho người nhà, giặc đã làm gì?

2) Phong trào tranh đấu sôi nổi của đồng bào Thái bình đòi tiếp tế cho đồng bào bị giam.

a) Trước những hành động dã man của giặc, đồng bào trong trại giam đã làm gì?

b) Đồng bào ở thị xã và các làng xung quanh đã làm gì?

3) Kết quả cuộc tranh đấu, giặc phải nhượng bộ.

IV. — NHẬN XÉT:

A. — Ý

1) Giặc bắn vào đồng bào bị giam có làm cho ý chí tranh đấu của đồng bào ở ngoài trại giam nhạt bớt không? Dẫn chứng.

2) Các cửa hàng nhất định đóng cửa nghỉ buôn bán để làm gì? (Làm cho chúng hoang mang, lo sợ trước tinh thần đoàn kết, ý chí thống nhất và kiên quyết của ta).

3) Vì lẽ gì đồng bào Thái bình, trong cuộc tranh đấu chống giặc, đã làm cho chúng phải nhượng bộ? (Vì đồng bào ta biết đoàn kết để tranh đấu, có ý chí kiên quyết nên mặc dầu giặc khủng bố dã man vẫn không lùi bước).

B. — LỜI VĂN

1) Tìm những tiếng hoặc những câu nói tả được cảnh khổ cực của đồng bào bị bắt giam tại bãi bóng chợ Bo.

2) Những tiếng sau đây diễn được ý gì? Ừ ra khỏi hàng rào, như một làn sóng trào đến (Sức tranh đấu mãnh liệt của đồng bào quần chúng nhân dân).

3) Tiếng «sôi sục» (cầm thù sôi sục) nói được ý gì? (Cầm thù đến một mức phải bùng lên, phải hành động chống lại giặc).

V. — LIÊN HỆ: Khi nghe những tin giặc tàn sát hãm hiếp đồng bào, bạn đã có những cảm tưởng, ý nghĩ gì và thái độ thế nào?

Lời dẫn: Bài này có thể giảng làm hai kỳ.

Chủ điểm
CẢM THÚ ANH DŨNG

BÀI THỨ 22

Nhà lô cốt của giặc

1) Đại đội tiến lên sườn đồi. Đại đội trưởng Trần Cừ băng băng lên trước. Một chú liên lạc đang cố dún người lên để ném lựu đạn vào lô châu mai là là mặt đất.

Cử mở nút lựu đạn xông lên. Những tràng đạn liên thanh, những chai thuốc nổ từ trong ném ra. Cử lao đao.

Anh cố nhoài lên, rồi gục xuống, xác bị lỗ châu mai. Các bạn anh xông lên. Một đội viên nhếch nhác: « Anh Cử chết rồi », và cũng gục xuống. Xung phong. Đội phó Xuân Minh vừa thét vừa dẫn đầu bộ đội xông ào trên những đồng gạch đã vụn và thây người. Anh ôm bụng ngã xuống. Minh lao đao đi, nhưng kiệt sức, ngồi phịch xuống.

2) Giữa lúc ấy lô cốt thứ nhất đổ tan, Minh cố gượng đứng dậy:

— Vào lô cốt thứ hai đi.

Súng của giặc từ lô cốt ngắm đội trên đầu, quạt xuống hầm rào rào từ phía. Xung kích cướp lựu đạn của giặc để ném giặc.

Trợ chiến xông lên trước cả xung kích. Hầm vỡ, lỗ châu mai tắc. Lô cốt thứ hai đổ. Mấy tên giặc giơ tay. Một tên chưa kịp chạy đã gục xuống.

NGUYỄN HUY TƯỚNG

Ký sự Cao Lạng

CHỦ THỊCH: Cuối năm 1950, quân ta mở chiến dịch Cao—Lạng, giải phóng những vùng đất đai rộng lớn: Đông Khê, Thất Khê, Cao Bằng, Lạng Sơn, Lào Cai, tiêu diệt trên 1 vạn quân địch, bắt sống được một số lớn trong đó có những võ quan cao cấp của Pháp như Sác-tông, Lơ-pa-giơ. Ta còn thu được rất nhiều vũ khí, chiến lợi phẩm các loại và làm cho địch hoang mang, bối rối.

Chiến dịch này đã đẩy mạnh phong trào phản chiến ở bên Pháp cũng như trong hàng ngũ quân đội Pháp ở Việt Nam, và đặc biệt đã mở rộng biên giới Hoa Việt, nối liền Việt Nam với khối dân chủ thế giới.

BÀI GIẢNG

CHỦ ĐỊNH: Nêu lòng căm thù giặc Pháp và tinh thần hy sinh anh dũng, quyết chiến quyết thắng của bộ đội Việt Nam.

IV. — GIẢNG TIẾNG:

1) **Lô cốt:** một thứ nhà kiên cố, địch dựng lên để chống giữ với ta.

2) **Lỗ châu mai:** lỗ đục qua tường để địch bắn ta.

3) **Nhếch nhác:** nói như khóc mếu để lộ rõ sự sợ hãi, sự thương tiếc đau đớn trên nét mặt).

4) **Xung kích:** những toán quân có nhiệm vụ xung phong lên trước trong những trận đánh địch.

5) **Trợ chiến:** những toán quân có nhiệm vụ giúp sức cho các toán quân khác.

II. — ĐAI Ý: Trong một đợt xung phong dữ dội, quân ta đã chiến đấu anh dũng và gay go với địch, kết quả là ta đã phá được hai lô cốt và làm cho quân địch tan rã.

III. — NHỮNG Ý CHÍNH:

1) Bộ đội ta hy sinh anh dũng phá lô cốt thứ nhất của địch.

2) Bộ đội ta chiến đấu ác liệt với địch và tiếp tục thắng địch.

a) Việc chiếm lô cốt thứ hai gay go như thế nào?

b) Ta đã thu được những kết quả gì?

IV. — NHẬN XÉT:

A. — Ý

1) Tinh thần chiến đấu của bộ đội ta như thế nào? Dẫn chứng: (rất hy sinh anh dũng, người chỉ huy tỏ ra gương mẫu chiến đấu đến hơi thở cuối cùng, các đội viên và cả chú liên lạc cũng chiến đấu anh dũng).

2) Vì sao bộ đội ta có tinh thần ấy? (Bộ đội ta vì căm thù địch, vì nhân dân, vì chính nghĩa mà chiến đấu).

B. — LỜI VĂN

1) Những tiếng sau đây tả ý gì? BĂNG BĂNG (hăng hái quyết tâm và mạnh mẽ) AO AO (mạnh mẽ, đông người).

2) Trong câu: « Trờ chiến xong lên trước cả xung kích » tiếng trước cả nói được gì? (Tinh thần xung phong hăng hái, vượt lên trên nhiệm vụ chính của mình), trờ chiến đáng lẽ chỉ giúp sức cho xung kích thì đã hăng hái vượt lên trên cả xung kích).

3) Trong bài này có những câu văn ngắn, gọn, tác giả có dụng ý tả cuộc chiến đấu ác liệt, hăng hái, nhanh chóng. Tìm thí dụ trong bài để dẫn chứng.

Chú diêm
CẢM THÙ ANH DŨNG

BÀI THỨ 23

Không quên ơn mẹ

1) Giặc tới quây làng, bà cụ N... vẫn ở lại hi hục nấu cơm, nấu đến đâu nấu đến đó. Giặc trút đạn súng, nã đại bác, giáng bom tạ tới tấp xuống làng. Bà cụ lom khom đi giữa những gian nhà còn trơ nền, có chỗ

biến thành ao sâu. Cụ gánh cơm, xách nước chuyển đến tay từng đồng chí bộ đội, du kích đang bố trí đánh chặn quân giặc.

Địch bị đánh bật ra mấy lần, nhưng cuối cùng liều chết, chúng xộc được vào làng.

Cụ N... đưa bộ đội đi bố trí dưới những hầm bí mật. Mấy ngày sau, giặc đóng trong làng đi sục sạo. Cụ vẫn tìm cách lén đi kiếm đủ lương thực cho anh em du kích. Hàng ngày, cách trạm gác của giặc không đầy mười thước, cụ bò đi, bò về, nấu nước tắm rửa cho anh em thương binh.

2) Rồi một hôm, bộ đội phản công, đánh bật giặc ra khỏi làng. Nhìn lại nét mặt cụ, thấy má hõm, mắt sâu thêm, họ ghen ngạo:

Chúng con không bao giờ quên ơn mẹ.

(Theo báo « Cứu quốc Trung ương »).

CHÚ THÍCH : Bà cụ N... người huyện Võ giăng, tỉnh Bắc ninh, già ngoại 60 tuổi. Trong khi địch quây làng, bà cụ vẫn ở lại sẵn sóc giúp đỡ bộ đội, không quản gian lao nguy hiểm.

CHỦ ĐỊNH : Nêu rõ lòng căm thù giặc đã làm cho nhân dân càng sẵn sóc quý mến bộ đội và làm cho tinh quân dân thêm thắt chặt.

Đón mừng bộ đội

Liên khu 3, ngày 15 tháng 12 năm 1951

Từ thân mến,

1) Đã lâu không nhận được thư của Từ. Đạo này tôi chạy công tác luôn, chẳng mấy lúc ngồi yên. Nhưng mấy hôm nay, lòng vui quá, không thể nào không viết thư cho Từ được.

Quân ta đã tấn công vào Phát diệm đại thắng, Từ biết tin rồi chứ? Nhưng Từ ở xa chắc không tưởng tượng được cái quang cảnh tung bừng hôm quân ta quét sạch địch, rầm rộ kéo vào thị xã. Sáng tinh sương, đồng bào đã mở tung cửa chạy ra phố đón bộ đội. Rồi từ các làng xung quanh đồng bào hì hục khuân tre, gỗ ra làm cầu cho bộ đội đi.

Thị xã và các làng lân cận đỏ rực những cờ đỏ sao vàng. Cờ mới may đỏ chói, cờ cũ

giấu giếm từ bao lâu đã nhàu nát, nay lại phấp phới tung bay. Khắp các nhà và các cửa hàng đều treo ảnh Cụ.

Suốt dọc đường, hôm ấy, tôi đã gặp những vị linh mục mang quả bánh đến thăm thương binh. Có những bà cụ già từ những làng xa cũng đến mừng bộ đội chiến thắng. Thật là tung bừng, cảm động Từ ạ.

Nhưng tạm ngừng bút ở đây thôi. Chúc Từ mạnh khỏe và công tác tiến bộ. Mong thư của Từ đấy.

Thân mến
TRỌNG

CHÚ THÍCH: Cuối năm 1951, để phối hợp với chiến trường Hòa bình, quân ta đã đánh mạnh vào miền địch hậu Liên khu 3 và tấn công thị xã Phát diệm. Làm chủ thị xã trong một thời gian, quân ta lại rút. Cuộc tấn công thắng lợi này đã gây cho địch nhiều thiệt hại về quân sự và làm cho khối đoàn kết dân tộc càng thêm vững chắc.

CHỦ ĐỊNH: Nêu rõ lòng tin tưởng của đồng bào vùng tạm bị chiếm vào Chính phủ kháng chiến, vào Hồ Chủ tịch và lực lượng của bộ đội Việt nam

Chả diêm
THẾ GIỚI ỦNG HỘ
CHÚNG TA

BÀI THỨ 25

Buổi gặp gỡ

Trước những lời chân thành của đoàn đại biểu Việt nam, các bạn thanh niên Pháp ứa nước mắt khóc. Chị Nguyễn thị Chiên chạy đến ôm chị Ray-mông-di-ăng. Hai người nghẹn ngào. Chị Chiên nói: «Tôi là một người con gái Việt nam chiến đấu trong vùng địch, hàng ngày chứng kiến những cảnh tàn ác, dã man của giặc nhưng nhờ Hồ Chủ tịch dạy dỗ tôi cũng biết được nhân dân Pháp là bạn của chúng tôi. Hôm nay được gặp Chị, người con gái anh dũng của nhân dân Pháp, tôi cảm động lắm, nhưng không biết nói làm sao để tỏ được tấm lòng của tôi...».

Tiếng vỗ tay rất dài đã rớt từ lâu, chị Ray-mông-di-ăng mới nên được cảm xúc, đứng lên nói: «Tôi thật sung sướng và xin cảm ơn các bạn. Bao giờ cũng thế, hễ gặp

các anh các chị Việt nam là tôi thấy vui mà cũng cảm động vô cùng... Chúng tôi không muốn xấu hổ mãi về những tội ác của thực dân Pháp trên đất Việt nam. Khi trở về Pháp, chúng tôi sẽ ra sức tranh đấu hơn nữa để đòi thả anh Hăng-ri Mác-tanh, rút lui quân đội viễn chinh, chấm dứt chiến tranh ở Việt, Miên, Lào.

(Trích bài nói chuyện
của ông Dương Bạch Liên).

CHÚ THÍCH: Đầu tháng 10-1952, khi sang dự Hội nghị Hòa bình Châu Á và Thái bình dương ở Bắc kinh, phái đoàn Việt nam đã gặp gỡ phái đoàn Pháp trong một buổi họp thân mật. Trên đây là một cảnh cảm động trong buổi họp ấy.

BÀI GIẢNG

CHỦ ĐỊNH: Nêu lên tình hữu nghị thân ái của nhân dân Việt - Pháp cùng đoàn kết chống bọn thực dân Pháp và đế quốc xâm lược Mỹ.

I. — GIẢNG TIẾNG:

1) *Ray-mông-di-ăng*: người nữ thanh niên Pháp năm 1950 đã nằm trên đường sắt ngăn đoàn tàu chở binh lính và vũ khí sang Việt nam.

2) *Chứng kiến*: chính mắt được trông thấy.

3) *Hăng-ri Mác-tanh*: người thanh niên thủy thủ Pháp đã đi rải truyền đơn hô hào nhân dân

Pháp chống mọi cuộc chiến tranh ở Việt nam. Anh bị bọn cầm quyền phản động Pháp bắt giam và kết án 5 năm tù. Hiện nay nhân dân Pháp còn tranh đấu sôi nổi để đòi lại tự do cho anh.

4) *Quân đội viễn chinh*: quân đội đi đánh xa, thường dùng để chỉ quân đội xâm lược.

II. — **ĐẠI Ý:** Như anh hùng Nguyễn thị Chiên và chị Ray-mông-di-ăng gặp nhau đã nói lên tình thân ái đoàn kết của nhân dân Việt - Pháp.

III. — NHỮNG Ý CHÍNH:

1) Chị Chiên nói rõ nhân dân Việt nam biết nhân dân Pháp là bạn, và chị tỏ lòng mến phục chị Ray-mông-di-ăng.

2) Chị Ray-mông-di-ăng tỏ lòng yêu mến những đại biểu của nhân dân Việt nam và hứa sẽ ra sức tranh đấu đòi chấm dứt chiến tranh ở Việt - Miên - Lào.

IV. — NHẬN XÉT:

A. — Ý

1) *Tại sao nhân dân Pháp lại xấu hổ vì những tội ác của thực dân Pháp đi xâm lược?* (Vì những tội ác ghê gớm của thực dân đã làm hại đến thanh danh của nước Pháp, của nhân dân Pháp đã từng tranh đấu cho tự do, bình đẳng, hòa bình, vì thấy mình chưa tranh đấu thật mạnh để chấm dứt cuộc chiến tranh, chấm dứt những tội ác ấy).

2) Tại sao nhân dân Việt nam bị thực dân Pháp sang xâm lược cướp bóc, hãm hiếp, chém giết mà lại không thù hận gì nhân dân Pháp?

3) Tại sao nhân dân Pháp lại cương quyết đấu tranh chống ở Việt, Miên, Lào?

B - LỜI VĂN

Tìm những tiếng những câu tỏ rõ tình thân yêu đoàn kết của hai phái đoàn nhân dân Pháp và Việt nam.

Chủ điểm
NHÂN DÂN THẾ GIỚI
ỦNG HỘ CHÚNG TA

BÀI THỨ 26

Thăm Trung quốc

1) Từ Đông bắc qua Hoa bắc, Hoa đông, Hoa trung, đến Hoa nam, thành thị cũng như thôn quê, đâu đâu chúng tôi cũng được tiếp nhận mỗi nhiệt tình của nhân dân Trung quốc đối với Hồ Chủ tịch và nhân dân Việt nam. Trong khu nhà máy Đông bắc, có những anh công nhân đang xúc than vào lò,

chợt thấy chúng tôi đi qua, liền chạy lại nắm chặt lấy tay chúng tôi, hỏi thăm sức khỏe của Hồ Chủ tịch, hỏi tình hình kháng chiến Việt nam, điều kiện sinh hoạt của công nhân và nhân dân Việt nam, và hứa cố gắng sản xuất để phối hợp với cuộc chiến đấu của ta. Hàng vạn nông dân vùng sông Hoài mang cờ, hoa, ảnh Mao Chủ tịch và Hồ Chủ tịch giữ xe chúng tôi ở giữa đường để mùa hát, đốt pháo, tung khăn, mũ reo hò đón tiếp chúng tôi nồng nức như đón những chiến sĩ thắng trận khi mới ở tiền tuyến về.

Khi chúng tôi báo cáo chiến dịch Cao — Lạng, đến đoạn chiến dịch chấm dứt, biên giới Việt—Hoa mở rộng, thì hàng ngàn, hàng vạn người trong hội trường đứng dậy, giơ nắm tay hô lớn: «Nhân dân Trung—Việt đoàn kết đứng lên, đứng lên tiêu diệt đế quốc xâm lược», rồi mọi người hát vang bài ca Quốc tế,

TÔN ĐỨC THẮNG
(« Nhân dân » số 42)

BÀI GIẢNG

CHỦ ĐỊNH: Nêu tình thân ái nồng nhiệt của nhân dân Trung quốc đối với nhân dân Việt nam, tình đoàn kết khăng khít giữa hai dân tộc trong việc diệt kẻ thù chung là đế quốc xâm lược.

I. — GIẢNG TIẾNG:

- 1) *Nhiệt tình*: tình dấm thắm.
- 2) *Hội trường*: phòng hoặc nhà làm nơi hội họp cho nhiều người.

II. — ĐẠI Ý: Nhân dân Trung quốc tỏ tình quý mến nồng nàn đối với Hồ Chủ tịch và nhân dân Việt nam, hứa ra sức sản xuất và đoàn kết với nhân dân ta để tiêu diệt đế quốc xâm lược.

III. — NHỮNG Ý CHÍNH:

1) *Mối nhiệt tình của nhân dân Trung quốc đối với Hồ Chủ tịch và nhân dân Việt nam.*

a) *Mối nhiệt tình ấy biểu lộ ra ở những điểm nào?*

b) *Công nhân Trung quốc tỏ ý sẵn sàng đến ta như thế nào? và hứa hẹn những gì?*

2) *Tình đoàn kết Trung - Việt và ý chí cương quyết tiêu diệt đế quốc xâm lược.*

Khi phái đoàn Việt nam báo cáo về việc biên giới mở rộng, thái độ của nhân dân Trung quốc như thế nào? (Vô cùng phấn khởi).

III. — NHẬN XÉT:

A. — Ý

1) *Tại sao nhân dân Trung quốc lại yêu mến thăm thiết Hồ Chủ tịch và nhân dân Việt nam? (Vì nhân dân Trung quốc cũng đã từng bị đế quốc và phong kiến áp bức, bóc lột khổ cực, đã chiến đấu gian khổ như chúng ta, và hiện nay cũng ở trong khối dân chủ chống đế quốc).*

2) *Nhân dân Trung quốc cố gắng sản xuất thì có thể phối hợp với cuộc chiến đấu của ta như thế nào? (Nhân dân Trung quốc no ấm, Trung quốc sẽ mạnh, việc kháng Mỹ giúp Triều tiên có kết quả, và như vậy sẽ làm suy yếu được phe đế quốc và do đó có lợi cho kháng chiến của ta).*

3) *Tại sao nhân dân Trung quốc lại vui mừng phấn khởi khi phái đoàn ta báo cáo tin biên giới Hoa - Việt mở rộng? (a — Do vị trí quan trọng của ta ở Đông Nam Á, việc biên giới mở rộng làm cho sự phối hợp chiến đấu giữa hai nước được dễ dàng, b — Hai nước cùng ở trong khối Dân chủ, có kẻ thù chung nên những thắng lợi của ta là thắng lợi của nhân dân Trung quốc).*

4) *Ngoài nhân dân Trung quốc ra còn những ai đồng tình ủng hộ cuộc kháng chiến của ta?*

B. — LỜI VĂN

1) *Những công nhân đang xúc than vào lò, chợt thấy chúng tôi đi qua, liền chạy ra nắm chặt tay chúng tôi.*

Những tiếng chột, LIÊN nói lên ý gì? (Lòng yêu mến sẵn có nồng nàn, có dịp là phát lộ ra).

2) Tìm những tiếng tỏ rõ sự phấn khởi vui mừng của đông đảo nhân dân Trung quốc khi nghe báo cáo biên giới Hoa—Việt mở rộng (Hàng ngàn hàng vạn người đứng dậy, giơ nắm tay hô lớn, hát vang).

V. — LIÊN HỆ: Bạn đã có những ý nghĩ gì khi biết những hành động của nhân dân thế giới ủng hộ chúng ta.

LỜI DẶN GIÁO VIÊN VỀ BÀI TẬP LÀM VĂN Ở LỚP 1

I. — Chương trình tập làm văn ở lớp 1:

Vào học lớp 1, trình độ viết văn của học viên lớn tuổi nói chung còn kém, ý kiến họ về các vấn đề có thể là dôi dào nhưng cách bố cục còn lồi thoi (không phân biệt ý chính, ý phụ, ý phải nói trước, ý phải nói sau, ý này chuyển sang ý khác thế nào...). Cách diễn tả còn vụng về (câu rất dài, có khi từ đầu bài đến cuối bài chỉ là một câu, chấm phẩy không đúng chỗ, nhiều tiếng thừa làm cho câu văn nặng nề, tối nghĩa).

Bài tập làm văn ở lớp này có mục đích chính là dạy cho học viên biết diễn tả những sự vật quen thuộc bằng những câu gọn gàng. Chương trình có:

1) Kể lại một câu chuyện vừa được nghe nhằm mục đích tập đặt câu. Trả lời những câu hỏi để tả một cảnh sinh hoạt.

Trong những bài văn này, phần tìm ý đòi hỏi ở học viên ít cố gắng (vì đã được giáo viên giúp đỡ phân tích câu chuyện, phân tích cảnh sinh hoạt, nên học viên có thể tập trung tất cả sự chú ý vào việc diễn tả để làm những câu gọn gàng và mạch lạc).

2) Tả cảnh sinh hoạt chiến đấu trong thời kháng chiến, tả những nhân vật sản xuất và chiến đấu, kể những chuyện cảm thù anh dũng.

Những bài này đòi hỏi ở học viên cả 2 công việc *tìm ý* (nhân xét, phân tích sự vật), và *diễn ý*. Sự giúp đỡ, hướng dẫn của giáo viên vẫn có những sự cố gắng của học viên tăng lên so với khi làm những bài trước.

3) Tập làm ca dao hoặc các điệu hát phổ biến trong địa phương như hát dặm, hò, vè...

Trong bài này, giáo viên dùng những thí dụ cụ thể dẫn những câu ca dao, câu hát... có nhiều giá trị về tư tưởng và nghệ thuật hơn là giảng lý thuyết. Và cũng như chương trình đã ghi: giáo viên tiếp tục hướng dẫn học viên sáng tác trong những hoạt động văn nghệ của lớp.

II. - Cách dùng những đề tài làm văn của tập sách này:

Muốn học viên đạt được nhiều kết quả trong bài tập làm văn không thể không có 2 điều kiện này:

- Biết nhân xét thực tế, phân tích sự vật, nói thực những tư tưởng, tình cảm của mình.

- Biết bố cục một bài, biết viết những câu đúng luật.

1) Muốn có điều kiện thứ nhất, những đề tài ra cần phải sát với thực tế kháng chiến, hơn nữa sát với đời sống hàng ngày của học viên. Nếu đề tài ra khó khăn cách biệt với đời sống, thì học viên làm không hứng thú mà chỉ nói lên được những điều hời hợt, khuôn sáo nhạt nhẽo.

Những đề tài của tập sách này chỉ là những thí dụ đề hướng dẫn giáo viên dựa theo đó soạn lấy những đề tài tương tự gần sát với học viên hơn nữa. Giáo viên có thể lấy những đề tài địa phương về du kích anh dũng, dân công tích cực, sáng kiến canh tác, bảo vệ mùa màng v.v... mà chính học viên, giáo viên đã được biết trong các trận chống càn, trong các kỳ bình nghị, thi đua...

2) Muốn có điều kiện thứ hai, giáo viên tất phải phối hợp tất cả các môn dạy, nhất là tập đọc, ngữ pháp để dạy cho học viên cách diễn tả gọn gàng, có mạch lạc, không lồi thối lòng thòng, không cộc lốc rời rạc.

Có thực hiện được hai điều kiện trên, giáo viên mới thực hiện được mục đích bài tập làm văn, một mặt làm cho học viên diễn tả được đúng ý nghĩa, tình cảm, một mặt cải tạo được ý nghĩ và tình cảm của học viên.

BÀI THỨ 1

Thuật lại chuyện: Hồ Chủ tịch đến Đại hội các chiến sĩ thi đua.

Bác đi thăm chỗ ăn ở của các chiến sĩ, chỗ bếp nước, suốt một lượt. Các chiến sĩ cứ nối theo sau Bác đi đến đâu lại cả một khối người ùa chạy theo đến đấy. Bác quay lại: Thôi các cô, các chú về nghỉ. Chiều nay khai hội.

Mọi người không muốn về. Một chiến sĩ quân đội khoanh tay trước ngực tiến lên nhìn Bác, ngập ngừng:

— Thưa Bác... cháu đề nghị Bác đứng lại... để cháu ngắm Bác tí nữa, cháu là bộ đội từ khu 5 ra đây.

Bác cười đứng lại. Anh cảm động, lặng đi một giây, rồi nháy lên hồ lớn: — Bác Hồ muôn năm, Bác Hồ của chúng ta.

Ngay trưa hôm ấy, Hồ Chủ tịch gọi tất cả các chiến sĩ đến chụp ảnh. Đoàn nào cũng muốn được ngồi gần Bác. Bác tươi cười giục:

— Các cô, các chú ngồi thật sát vào, thật đoàn kết vào.

CHỈ DẪN

A. — *Mục đích*: mục đích của loại tập làm văn này là tập cho học viên đặt câu bằng cách trả lời những câu hỏi. Muốn đạt được mục đích ấy, cần làm cho học viên hiểu rõ câu chuyện.

B. — *Phương pháp*:

1) Giáo viên đọc câu chuyện (hay kể) thông thả, rõ ràng giọng thích hợp.

2) Giáo viên hỏi miệng tập cho học viên diễn lại sự việc bằng những câu ngắn.

3) Giáo viên cho học viên kể miệng lại câu chuyện, những học viên khác bổ khuyết về ý và văn.

4) Cuối cùng giáo viên cho học viên chép câu hỏi đề trả lời viết. Những câu hỏi này chỉ nêu lên

những nét đặc biệt của câu chuyện, nhưng phải có mạch lạc để những câu trả lời kết thành một bài nhỏ.

5) Về văn chú ý cho học viên đặt những câu ngắn, gọn, sáng sủa. Các học viên có thể trả lời bằng nhiều câu khác nhau.

C. — *Câu hỏi hướng dẫn học viên*:

1) Trước khi Đại hội thi đua khai mạc, Bác đi thăm những nơi nào?

2) Các chiến sĩ đi theo Bác tập nập như thế nào?

3) Bác quay lại bảo gì?

4) Một chiến sĩ bộ đội đề nghị gì với Bác?

5) Bác có chiều ý chiến sĩ không? và chiến sĩ vui sướng như thế nào?

6) Trưa hôm ấy Bác gọi tất cả các chiến sĩ đi làm gì?

7) Biết ý đoàn nào cũng muốn ngồi gần Bác, Bác nói gì?

Câu hỏi để trả lời thành bài, tả một cảnh sinh hoạt trong thời kỳ kháng chiến.

CHỈ DẪN

Những câu hỏi trong phần này nhằm mục đích:

1) Tập cho học viên đặt câu gãy gọn, rành mạch.

2) Gọi cho học viên sắp xếp ý kiến thành một bài đề rồi dần dần quen, có thể tự mình viết thành một bài.

Chú ý:

1) Không nên khuôn học viên trả lời đúng vào một ý kiến duy nhất mà chỉ nên coi những ý kiến ghi trong dấu () là những thí dụ hướng dẫn cho học viên tìm tòi, suy nghĩ.

2) Không nên để học viên trả lời cộc lốc vào những câu hỏi thành những ý tách rời nhau.

Phải tập cho học viên gắn những câu trả lời với nhau thành một bài có hệ thống, mạch lạc.

CHỮ ĐỀ

Tả một cuộc bình nghị chia đất công ở thôn bạn.

Câu hỏi hướng dẫn học viên.

I. — Vào bài: Cuộc bình nghị họp ở đâu? vào lúc nào? (tại trường bình dân thôn vào buổi tối).

II. — Phần tả:

1) Số người tới dự là bao nhiêu? Gồm những người từ bao nhiêu tuổi? (ước lượng số người).

2) Phòng họp trang trí như thế nào? Ánh sáng ra sao? (giàn dì, 3 chiếc đèn dầu lạc chiếu sáng gian phòng).

3) Chủ tịch nêu vấn đề gì? (việc chia đất công cho đồng bào ít ruộng và không có ruộng trong thôn).

4) Thuyết trình viên trình bày những vấn đề gì? (có bao nhiêu ruộng thuộc những loại nào? Bao nhiêu người được hưởng? Nguyên tắc chia như thế nào?)

5) Không khí Hội nghị như thế nào? (vui vẻ thân mật, đoàn kết).

6) Hội nghị có kết quả không? (kết quả tốt việc chia công bằng hợp lý). Ra về mọi người bàn tán những gì?

III. — Bạn có những ý nghĩ cảm tưởng gì về cuộc bình nghị ấy? (việc chia ruộng công cho nhân dân thúc đẩy phong trào sản xuất, bồi dưỡng lực lượng kháng chiến. Nhân dân vui mừng hoan nghênh chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ).

Dàn bài mẫu đề tả những cảnh sinh hoạt, chiến đấu trong thời kỳ kháng chiến.

CHỈ DẪN

Một bài tả cảnh thường có 3 phần chính:

1) Phần vào bài: nói rõ thời gian, hoàn cảnh hay trường hợp, nơi chốn.

2) Phần tả cảnh, trong đó cần nêu rõ:

a) Người hay sự vật: hành động, cử chỉ, lời nói, màu sắc.

b) Không khí hay quang cảnh: từng bừng, nhộn nhịp, vui buồn, lo âu, phấn khởi...

3) Phấn cảm tưởng hay ý nghĩ của nhân vật được mô tả hoặc của chính người tả cảnh.

Chú ý:

1) Gọi cho học viên nêu lên được những nét sinh hoạt, cụ thể, những cảnh tượng « sống » của sự vật.

2) Những chi tiết trong bài tả cảnh phải hướng vào một chủ định và đóng khung trong một hoàn cảnh thời gian nhất định. Cảnh đi đóng thuế nông nghiệp không giống cảnh gánh lúa từ ruộng về nhà, quang cảnh dân công sửa đường trong thời kỳ kháng chiến khác với quang cảnh sửa đường trong hoàn cảnh bình thường.

Kể lại một chuyện cảm thù anh dũng.

CHỈ DẪN

Ở mục I tất cả học viên trong lớp cùng kể lại một câu chuyện do giáo viên thuật hay đọc ở sách báo. Ở mục này mỗi học viên kể một chuyện cảm thù anh dũng mà chính mình đã mục kích hoặc đã được đọc trên sách báo. Như vậy, đề tài chuyện phong phú hơn, nhưng cách kể chuyện nên dựa theo một dàn bài mẫu như dưới đây:

Có thể kể những chuyện nêu rõ sự áp bức bóc lột tàn ác của địa chủ phong kiến cấu kết với đế quốc đối với nông dân.

DÀN BÀI MẪU

1) *Mở đầu*: chuyện xảy ra lúc nào? ở đâu? trong trường hợp nào? hoặc giới thiệu nhân vật nào? mô tả quang cảnh gì?

2) *Cốt chuyện*: Chuyện diễn ra như thế nào? hoặc những nhân vật làm gì? (sinh hoạt, đi đứng, cử chỉ, nói năng, cảm nghĩ, hoặc: quang cảnh như thế nào? (vui buồn... âm u, tươi sáng).

3) *Kết thúc chuyện*:

a) Cảm tưởng, ý nghĩ của nhân vật (có thể chỉ là một câu ngắn, có khi xen ngay vào cốt chuyện).

b) Kết quả của câu chuyện hoặc ảnh hưởng đến hoàn cảnh xung quanh.

Chú ý:

1) Dàn bài trên đây nhằm hướng dẫn cho học viên nắm được cái cốt chuyện mà mình định kể lại, nhưng về chi tiết, có thể tùy theo chuyện mà thay đổi.

2) Giáo viên nên cố gắng tập cho học viên ghi được những cảm xúc chân thực của mình trong câu chuyện, gợi nên sự cảm thù, gây sự phấn khởi, mà không nên thuật lại một cách bàng quan, khô khan.

3) *Hình thức của ca dao*:

Phần nhiều ca dao là những câu thơ lục bát, trên là câu 6 tiếng, dưới là câu 8 tiếng. Câu 6 và câu 8 có những tiếng cùng một âm, vận với nhau. Tiếng cuối câu 6 vận với tiếng thứ sáu của câu 8 tiếp theo và tiếng cuối của câu 8 vận với tiếng cuối của câu 6 theo sau và cứ thế mãi trong những câu:

— Trống lên lấp ló đầu canh.
Dân làng chuyển thóc tàn canh mới về
Năm nay bộ đội no nê,
Tây thua tan tác, nguy lễ hoang mang.

Tiếng CÀNH vận với tiếng CÀNH, về vận với NÊ,
NÊ vận với TÊ. Đặc biệt tiếng cuối câu 6 có thể vận
với tiếng thứ tư câu 8, ví dụ:

Nhà nông vất vả chân tay.

Sản xuất đêm ngày, lấy thóc nuôi quân.

Chúng ta nhận thấy những tiếng vận bao giờ cũng
là những tiếng bằng, nghĩa là có dấu huyền hoặc
không có dấu, trái với tiếng trắc, nghĩa là có dấu
sắc, hỏi, nặng, ngã.

Ca dao lục bát gồm có 2, 4, 6 câu hoặc một
đoạn ngắn, câu cuối thường là câu 8 tiếng. Ngoài
thể chính thức lục bát, ca dao còn có nhiều biến thể.

4) Hướng dẫn sáng tác:

Các giáo viên hướng dẫn học viên sáng tác ca
dao đề ra những đề tài về sản xuất tiết kiệm, phát
động quần chúng đấu tranh, vệ sinh yêu nước...
nói chung về những phong trào lớn, những chính
sách quan trọng do Chính phủ đề ra.

HẾT

LOẠI SÁCH

TRUYỆN ANH HÙNG VÀ CHIẾN SĨ THI ĐUA

ĐÃ XUẤT BẢN TRONG NĂM 1952

TRUYỆN ANH HÙNG:

CÙ CHÍNH-LAN, NGÔ GIA-KHÂM, HOÀNG-HANH,
LA-VÂN CẦU, NGUYỄN-THỊ-CHIÊN,
NGUYỄN QUỐC-TRỊ

TRUYỆN CHIẾN SĨ:

GIÁP-VÂN-KHƯƠNG, ĐINH-NÓI,
NGUYỄN-THỊ-THÀNH

MỜI PHÁT HÀNH:

TRUYỆN CHIẾN SĨ:

TRẦN-ĐẠI-NGHĨA	(Anh hùng lao động trí óc)
NGUYỄN-QUANG-VINH	(Chiến sĩ đánh tàu chiến)
DƯƠNG-VĂN-SANG	(Chiến sĩ du kích)
NGUYỄN-GIA-NGHI	(Chiến sĩ đánh mìn)
NGÔ-QUANG-SEN	(Chiến sĩ địa phương quân)

Đó là những tài liệu học tập rất quý, đồng thời là
những thiếu truyện lôi cuốn, những áng văn mới
của kháng chiến. Mỗi truyện do một hoặc nhiều nhà
văn viết theo lời tự thuật của các anh hùng, chiến sĩ.

NHỮNG NGƯỜI BIÊN SOẠN:

NGUYỄN-ĐÌNH-THỊ, NGUYỄN-HUY-TƯỜNG, XUÂN-ĐIỀU,
KIM-LÂN, NGUYỄN-XUÂN-SANH, TÔ-HOÀI, VŨ CAO,
TÚ-NAM, TỪ-BÍCH-HOÀNG, LÊ-ĐẠT, NGUYỄN-HỒNG

HIỆU SÁCH NHÂN DÂN
TỔNG PHÁT HÀNH